

# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

(Công văn số 8646/UBCK-GSDC ngày 18/12/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)



HYY Brewery Jsc.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900270055 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 14/05/2007, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 04/04/2019)

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89

Trụ sở chính: Đường 206, Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: (84 - 4) 2199 7488 Fax: (84 - 4) 2199 7489

Website: <http://habecotrading89.com.vn/>

Vốn điều lệ đã góp tại ngày 31/12/2024 (theo BCTC kiểm toán năm 2024):  
60.000.000.000 đồng

### Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Nguyễn Quang Nghiệp

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: (84 - 4) 2199 7488 Fax: (84 - 4) 2199 7489

Tháng 05/2025



**MỤC LỤC**

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG .....</b>	<b>6</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty .....	6
1.1. Giới thiệu về Công ty .....	6
1.2. Ngành nghề kinh doanh .....	6
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển.....	7
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	15
3.1 Đại hội đồng cổ đông .....	16
3.2. Hội đồng quản trị (HĐQT).....	16
3.3. Ban Kiểm soát (BKS) .....	17
3.4. Ban Giám đốc.....	17
3.5. Các Phòng chuyên môn nghiệp vụ.....	17
4. Cơ cấu cổ đông.....	26
4.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty .....	26
4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty.....	26
4.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ .....	27
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng .....	27
5.1. Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng. ....	27
5.2. Công ty con, công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối. ....	27
5.3. Danh sách Công ty liên kết .....	27
6. Hoạt động kinh doanh .....	27
6.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh, sản phẩm của Công ty .....	27
6.2. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty chia theo sản phẩm.....	29

6.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty chia theo sản phẩm .....	31
6.4. Cơ giá vốn hàng bán của Công ty chia theo sản phẩm .....	32
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất .....	32
8. Vị thế của Công ty trong ngành .....	35
8.1. Vị thế của Công ty so với doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	35
8.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	35
9. Chính sách đối với người lao động .....	36
9.1. Số lượng lao động trong Công ty .....	36
9.2. Chính sách đối với người lao động .....	36
10. Chính sách cổ tức .....	37
11. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất.....	37
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản .....	37
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	41
12. Tài sản .....	42
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	43
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	46
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	46
15.1. Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh.....	46
15.2. Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	46
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty .....	46
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>47</b>
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị .....	47
2. Ban kiểm soát.....	56
3. Ban Giám đốc.....	59
3.1. Danh sách Ban Giám đốc.....	59
3.2. Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc .....	59

4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....	61
5.	Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.....	62
6.	Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định .....	66
<b>III.</b>	<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>67</b>

**DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT**

Công ty/ Habeco Trading 89	: Công ty cổ phần Thương mại bia Hà Nội – Hưng Yên 89
BCTC	: Báo cáo tài chính
CTCP	: Công ty cổ phần
HDQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban Kiểm soát
VNĐ	: Việt Nam Đồng
CĐNB	: Cổ đông nội bộ
VSDC	: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
HNX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
TKGDCK	: Tài khoản giao dịch chứng khoán
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
CP	: Cổ phần
STT	: Số thứ tự
Đvt	: Đơn vị tính



**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty**

**1.1. Giới thiệu về Công ty**

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BIA HÀ NỘI – HUNG YÊN 89
- Tên tiếng Anh: HA NOI – HUNG YEN TRADING BEER JOINT STOCK COMPANY 89
- Tên viết tắt: HABECO TRADING 89
- Mã chứng khoán: BHH
- Trụ sở chính: Đường 206, Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại: (84 – 4) 2199 7488
- Fax: (84 – 4) 2199 7489
- Website: <http://habecotrading89.com.vn>
- Logo Công ty:



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900270055 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 14/05/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 04/04/2019.
- Vốn điều lệ đăng ký: **60.000.000.000 đồng** (Sáu mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: **60.000.000.000 đồng** (Sáu mươi tỷ đồng)
- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Quang Nghiệp** – Giám Đốc
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 18/12/2024

**1.2. Ngành nghề kinh doanh**

**Bảng 1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các loại bia	1103
2.	Chung, tinh cất, pha chế các loại rượu mạnh	1101
3.	Sản xuất rượu vang	1102
4.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
5.	Sản xuất, mua bán vật tư, thiết bị, nguyên vật liệu ngành bia, rượu, nước giải khát	
6.	Kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Khách	5510

STT	Tên ngành	Mã ngành
	sản);	
7.	Dịch vụ nhà hàng ăn uống	5610
8.	Dịch vụ Vận tải hàng hóa	4933
9.	Quảng cáo và các dịch vụ liên quan	7310
10.	Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu	
11.	Kinh doanh nông, lâm, hải sản nguyên liệu (trừ những mặt hàng Nhà nước cấm)	4620
12.	Kinh doanh thực phẩm tươi sống, thực phẩm công nghệ chế biến	4632
13.	Kinh doanh vật liệu xây dựng	4663
14.	Kinh doanh phân bón, hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm)	6499

(Nguồn: Habeco Trading 89)

### 1.3. Lịch sử hình thành và phát triển

Năm	Cột mốc quan trọng
2007	Ngày 14/05/2007, Công ty cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 được thành lập dưới hình thức công ty cổ phần, với số vốn góp điều lệ ban đầu là 30.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0503000221 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 14/05/2007.
2017	Trong năm 2017 công ty thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu giúp Công ty hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 30.000.000.000 đồng lên 60.000.000.000 đồng.  Công ty đầu tư mở rộng diện tích nhà máy lên 15.700m <sup>2</sup> nhằm nâng công suất sản xuất bia từ 5 triệu lít/năm trong năm 2009 lên đến 35 triệu lít/ năm trong năm 2017.
2019	Công ty đầu tư hệ thống xử lý nước thải với công nghệ lọc màng tiên tiến nhất cho ra chất lượng nước chuẩn A, thay đổi công nghệ lò hơi đốt than bằng việc mua hơi từ công nghệ bảo vệ môi trường.
2020	Công ty đầu tư hệ thống thu hồi CO <sub>2</sub> giúp tiết kiệm chi phí mua khí CO <sub>2</sub> để phục vụ các công đoạn sản xuất bia đồng thời giảm tác động lên môi trường bằng cách tái chế khí CO <sub>2</sub> thải ra từ quá trình lên men
2021	Công ty đầu tư máy lọc màng BMF với tổng giá trị hơn 10,2 tỷ đồng nhằm giảm chi phí xử lý chất thải do không sử dụng bột trợ lọc, giữ được hương vị và độ ổn định của bia, ngoài ra màng lọc BMF còn nâng cao mức độ an toàn cho môi trường làm việc, chi phí vận thấp và dễ vận hành
2023	Công ty đầu tư mới hệ thống chiết tự động KHS đạt chuẩn Châu Âu giúp ổn định sản phẩm sau chiết, tăng độ tin cậy của sản phẩm, tăng hiệu suất thu hồi toàn dây chuyền, giảm phát thải ra môi trường, tăng chất lượng sản phẩm

Năm	Cột mốc quan trọng
2024	<p>Công ty đưa dây chuyền chiết keg 30/50L và hệ thống xử lý nước công nghệ Nhật bản Nagaoka vào vận hành và khai thác góp phần tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường. Đặc biệt dây truyền chiết keg góp phần nâng cao hiệu suất thu hồi trên toàn dây truyền sản xuất.</p> <p>Ngày 18/12/2024, Công ty chính thức được chấp thuận trở thành Công ty đại chứng theo Văn bản số 8646/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</p>
2025	<p>Ngày 11/02/2025, 6.000.000 cổ phiếu của Công ty chính thức được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam theo Công văn số 1457/VSDC-ĐKCP.NV của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam</p>

#### 1.4. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng yên 89
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: BHH
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 6.000.000 cổ phiếu, trong đó:
  - + 6.000.000 cổ phiếu đang lưu hành
  - + 0 cổ phiếu quỹ
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty:
  - + Ngày 24/01/2025, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 550/UBCK-PTTT về việc hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của CTCP Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89, theo đó tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.
  - + Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty hiện tại (theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 20/03/2025 – ngày chốt danh cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025) là 0%.

#### 1.5. Quá trình góp vốn, tăng vốn từ thời điểm thành lập

Công ty cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0503000221 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 14/05/2007 với số vốn điều lệ đăng ký là 30.000.000.000 đồng, tương ứng với 3.000.000 cổ phần. Sau 18 năm hoạt động và 01 lần tăng vốn, vốn điều lệ hiện tại theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900270055 thay đổi lần thứ 7 cấp ngày 04/04/2019



là 60.000.000.000 đồng, tương ứng với 6.000.000 cổ phần.

Công ty cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 cam kết kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty đã thực hiện các đợt tăng vốn điều lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Chi tiết về quá trình tăng vốn được trình bày như bảng dưới đây:

**Bảng 2. Quá trình góp vốn, tăng vốn của Công ty**

Thời gian	SLCP tăng/giảm	Giá trị vốn tăng/giảm (triệu đồng)	VĐL sau tăng/giảm (triệu đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ sở tăng/giảm vốn	Đơn vị cấp
Năm 2007		30.000	30.000	Góp vốn bằng tiền	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sáng lập số 01/2007/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/05/2007	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0503000221 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 14/05/2007
Năm 2017	3.000.000	30.000	60.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ bất thường năm 2016 ngày 18/11/2016	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900270055 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 14/05/2007, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 23/5/2017

(Nguồn: Habeco Trading 89)

**❖ Đợt 1: Góp vốn thành lập**

- Hồ sơ pháp lý của đợt góp vốn:
  - + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sáng lập số 01/2007/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/05/2007.
  - + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0503000221 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 14/05/2007.
- Vốn điều lệ thành lập: 30.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu: 3.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng góp vốn: Cổ đông sáng lập
- Số lượng cổ đông góp vốn: 68 cổ đông
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Mục đích sử dụng vốn: Thành lập Công ty
- Ngày hoàn thành góp vốn: 05/03/2010
- Tình hình sử dụng vốn:

STT	Nội dung	Số tiền đã thực hiện (VND) (*)
1.	Đầu tư ban đầu (cụ thể quyết toán sau thuế cho các hạng mục chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí	25.996.700.939

STT	Nội dung	Số tiền đã thực hiện (VND) (*)
	khác và chi phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất)	
2.	Thanh toán tiền lắp đặt Tank	3.275.049.340
3.	Thanh toán tiền mua ô tô	593.500.000
4.	Thanh toán tiền mua nguyên liệu	570.152.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>30.435.402.279</b>

(\*) Phần tiền chênh lệch giữa số tiền thực hiện và số tiền thu được từ góp vốn (cụ thể 435.402.279 đồng) được bù đắp bằng nguồn vốn khác của Công ty.

❖ **Đợt 2: Tăng vốn điều lệ từ 30.000.000.000 đồng lên 60.000.000.000 đồng**

- Hồ sơ pháp lý của đợt phát hành:
  - + Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ bất thường năm 2016 ngày 18/11/2016 của CTCP Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 (kèm Tờ trình số 0211TT.HAT89 ngày 17/11/2016 về việc phát hành cổ phiếu nhằm tăng vốn điều lệ Công ty và Phương án phát hành cổ phiếu;
  - + Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐQT ngày 18/01/2017 của CTCP Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89;
  - + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900270055 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 14/05/2007, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 23/05/2017.
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 3.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số vốn góp thêm: 30.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 60.000.000.000 đồng
- Đối tượng phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- Số lượng cổ đông góp vốn: 57 cổ đông
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Mục đích sử dụng vốn: Đầu tư nâng công suất nhà máy lên 35 triệu lít/năm và mở rộng mặt bằng kinh doanh.
- Ngày hoàn thành góp vốn: 28/02/2017
- Tình hình sử dụng vốn:

STT	Nội dung	Số tiền đã thực hiện (VND) (*)
1.	Mua hệ thống dây chuyền sản xuất bia	17.600.000.000
2.	Mua tài sản gắn liền trên đất	7.537.200.000
3.	Thuê đơn vị thi công vận chuyển, lắp đặt thiết bị nhà nấu và tank lên men	2.545.400.000
4.	Thuê đơn vị thi công thiết kế thi công, cải tạo hệ thống cấp nước	1.793.000.000
5.	Thuê đơn vị thi công nâng cấp, cải tạo nhà máy chiết keg tự động	2.242.680.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>31.748.880.200</b>

(\*) Phần tiền chênh lệch giữa số tiền thực hiện và số tiền thu được từ đợt tăng vốn (cụ thể 1.748.880.200 đồng) được bù đắp bằng nguồn vốn khác của Công ty.

#### ❖ Ý kiến của của đơn vị kiểm toán

Theo Báo cáo tình hình góp vốn từ thời điểm thành lập doanh nghiệp lên 60 tỷ đồng đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 số 16/BCKT/KTV ngày 25/10/2023 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN), kiểm toán viên có ý kiến như sau: *"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình góp vốn của Công ty Cổ phần TM Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tổng số vốn góp từ thời điểm thành lập doanh nghiệp lên 60 tỷ đồng phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình góp vốn"*

#### 1.6. Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng

- Ngày Công ty đáp ứng điều kiện Công ty đại chúng: Công ty cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng căn cứ theo Văn bản số 8646/UBCK-GSDC ngày 18/12/2024.
- Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng như sau:
  - + Tổng số lượng cổ đông: 105 cổ đông.
  - + Số lượng cổ đông không phải cổ đông lớn: 100 cổ đông.
  - + Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông không phải là cổ đông lớn: 2.460.000 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 41,0%).

#### 2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Cơ cấu tổ chức của Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:

**Hình 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty**



(Nguồn: Habeco Trading 89)

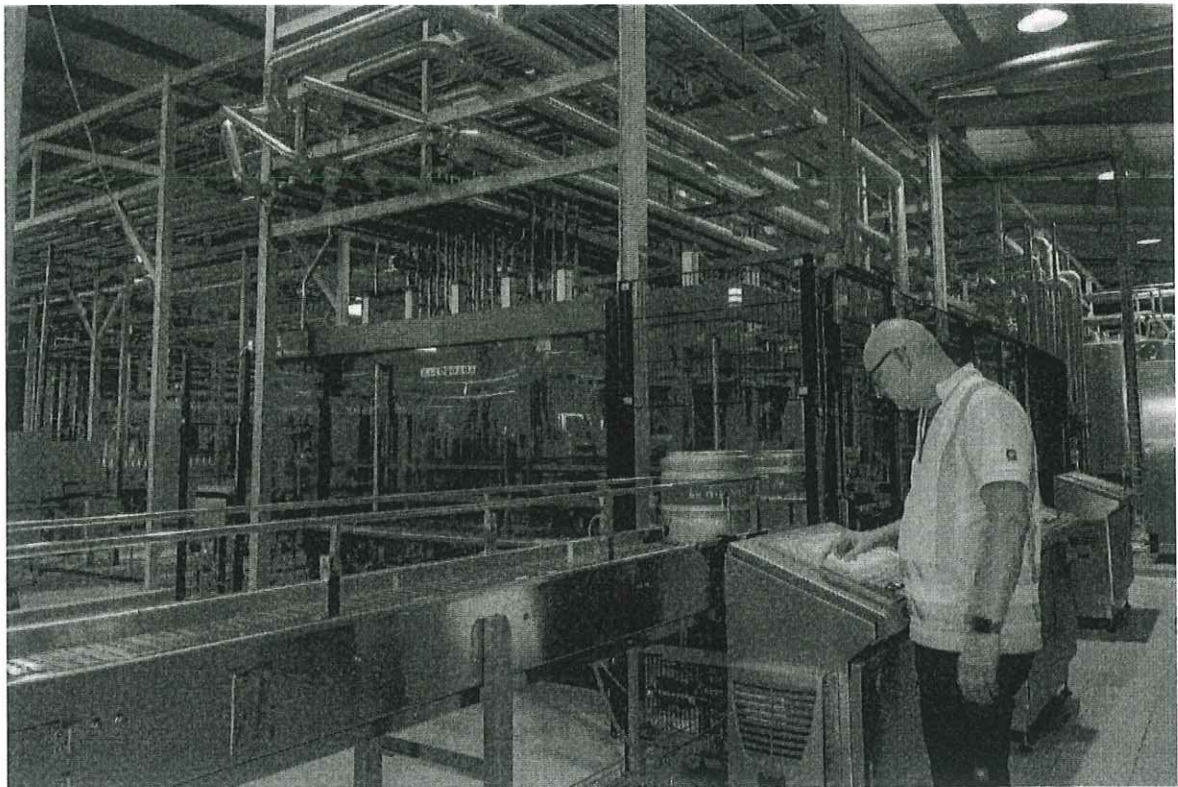
Kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần (2007) đến nay, sau 18 năm phát triển, Công ty đã xây dựng được một dòng bia thương hiệu Việt cùng với chất lượng đậm đà hảo hạng. Hiện nay, Công ty đang sở hữu 01 (một) trụ sở chính đặt tại Đường 206, Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên và một (01) nhà máy sản xuất bia với công suất lớn, được đầu tư thiết bị công nghệ hiện đại nhằm đảm bảo phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh của công ty, chi tiết thông tin về nhà máy của Công ty như sau:

- Vị trí nhà máy: Đường 206, Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên
- Diện tích khu đất xây dựng: 15.700m<sup>2</sup>
- Sản phẩm kinh doanh chính: Sản xuất các loại bia
- Năm chính thức đi vào hoạt động: Năm 2008
- Công suất thiết kế: 5 triệu lít/năm
- Công suất hoạt động sau nâng cấp: 35 triệu lít/năm

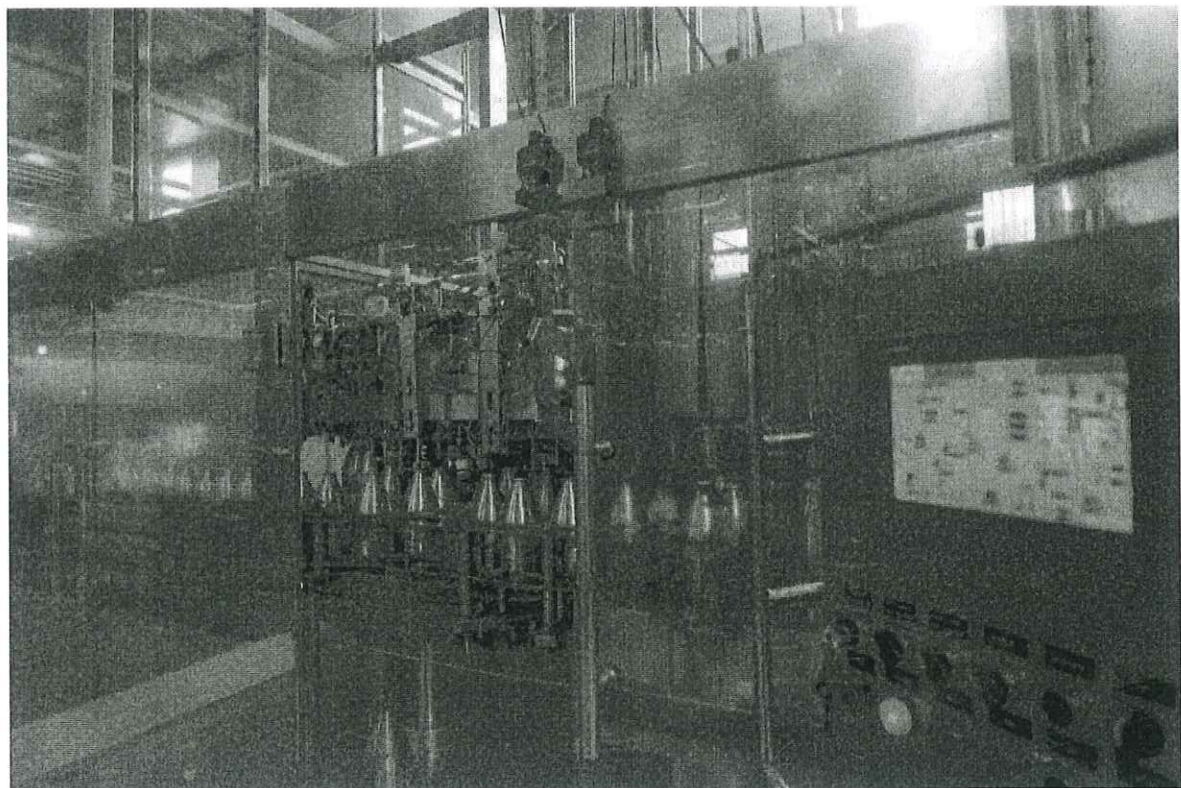
**Hình 2. Một số hình ảnh của Công ty**



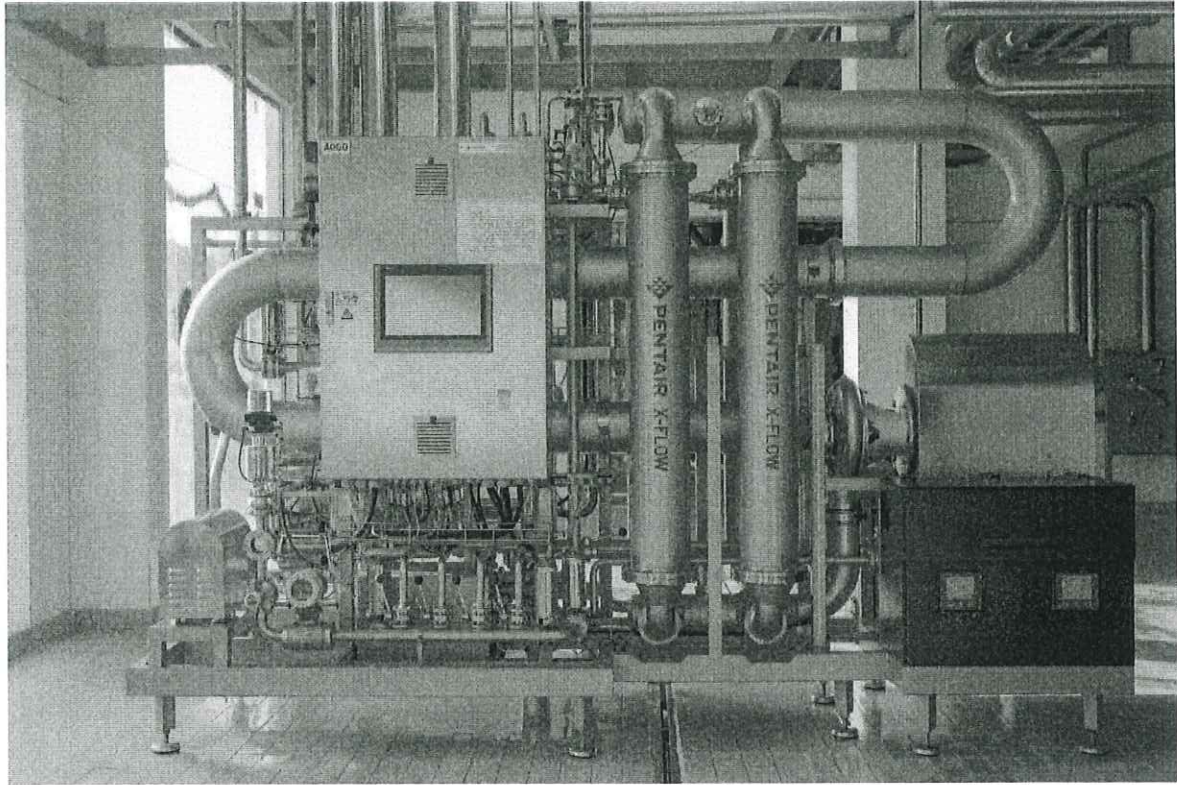
**Trụ sở chính và nhà máy của Công ty**



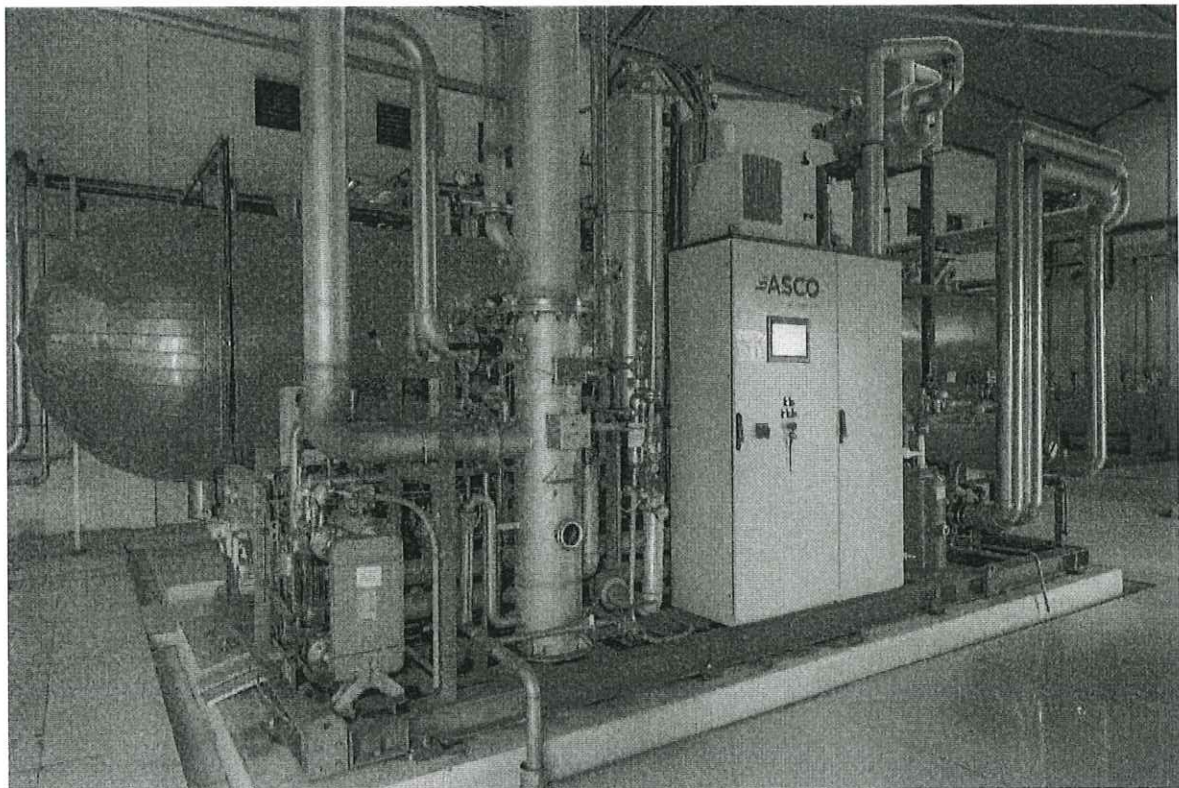
**Hệ thống chiết dung tích lớn**



**Hệ thống chiết dung tích nhỏ**



Hệ thống lọc



Hệ thống thu hồi CO2



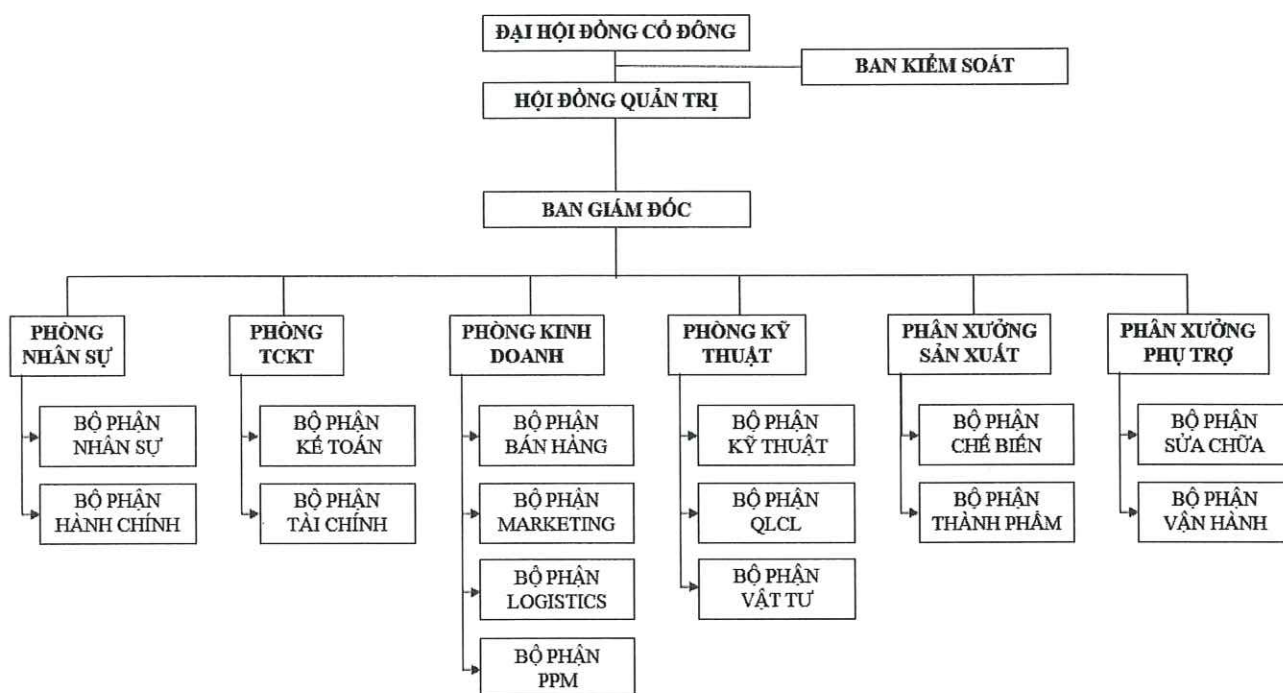
**Hệ thống xử lý nước**

(Nguồn: Habeco Trading 89)

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 đã được Quốc hội thông qua. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hiện nay, Công ty hoạt động theo mô hình bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các phòng ban, phân xưởng. Công ty cam kết xây dựng bộ máy quản lý phù hợp với quy định về quản trị Công ty áp dụng cho công ty đại chúng, công ty đăng ký giao dịch. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty như sau:

Hình 3. Cơ cấu quản trị và Bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: Habeco Trading 89)

### 3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua định hướng phát triển Công ty. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và quyết định về bộ máy của Công ty.

### 3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

HĐQT Công ty gồm 07 thành viên, trong đó chỉ có 01 thành viên thuộc Ban Giám đốc, trực tiếp điều hành các hoạt động của Công ty.

**Bảng 3. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Đăng Toàn	Chủ tịch HĐQT
2.	Nguyễn Văn Việt	Thành viên HĐQT
3.	Phạm Trung Kiên	Thành viên HĐQT



STT	Họ và tên	Chức vụ
4.	Nguyễn Quang Nghiệp	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
5.	Dương Như Quang	Thành viên HĐQT
6.	Phan Ngọc Anh	Thành viên HĐQT
7.	Nguyễn Hải Quân	Thành viên HĐQT

(Nguồn: Habeco Trading 89)

### 3.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát (BKS) của Công ty gồm 03 (ba) thành viên do ĐHCĐ bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm. BKS có nhiệm vụ kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc, kiến nghị những biện pháp cải tiến quản lý. BKS Công ty hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

**Bảng 4. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát của Công ty**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng Ban Kiểm soát
2.	Nguyễn Bá Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát
3.	Nguyễn Việt Dũng	Thành viên Ban Kiểm soát

(Nguồn: Habeco Trading 89)

### 3.4. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty gồm có 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty.

**Bảng 5. Danh sách thành viên Ban Giám đốc của Công ty**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Quang Nghiệp	Giám đốc
2.	Đào Thị Thu Hằng	Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
3.	Phạm Ngọc Hà	Phó Giám đốc

(Nguồn: Habeco Trading 89)

### 3.5. Các Phòng chuyên môn nghiệp vụ

#### a. Phòng Nhân sự

##### ➤ Chức năng

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc trong việc xây dựng, phát triển và duy trì đội ngũ người lao động đáp ứng các yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty cả về số lượng,

chất lượng (năng lực, ý thức thái độ, động lực và mức độ gắn kết).

- Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, tài sản, công dụng cụ, trang thiết bị văn phòng một cách đầy đủ, kịp thời với chất lượng tốt nhất.

➤ **Nhiệm vụ**

- **Về Quản trị Nhân sự**

+ Xây dựng khung Chính sách, quy định nội bộ về Quản trị Nhân sự:

- Xây dựng, quản lý, hướng dẫn triển khai hệ thống chính sách, chế tài về tuân thủ và quan hệ lao động: Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể, Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp, khen thưởng – xử lý kỷ luật lao động, cơ chế đối thoại hai chiều... tại Habeco Trading 89.
  - Xây dựng, cải tiến hệ thống văn bản quy chế, quy định, quy trình, cơ chế chính sách trong công tác tổ chức, quản trị, phát triển và đào tạo nguồn nhân lực; văn bản hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp quy của pháp luật về Lao động, Bảo hiểm xã hội, ... hoặc các quy định về chính sách, cơ chế quản lý đối với các hoạt động nghiệp vụ có liên quan đến công tác quản trị nhân sự tại Công ty.
  - Chủ trì triển khai xây dựng, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh hệ thống chính sách lương thưởng, đãi ngộ đối với người lao động (NLĐ) đảm bảo nhất quán, công bằng, minh bạch, phù hợp với định hướng mục tiêu chiến lược của Công ty.
  - Phối hợp với Phòng Tài chính Kế toán triển khai xây dựng quỹ tiền lương, đơn giá tiền lương hằng năm và kiểm tra, giám sát việc thực hiện tình hình sử dụng quỹ tiền lương.
  - Đầu mối xây dựng quy định, quy trình, hướng dẫn, biểu mẫu, công cụ phục vụ công tác Quản trị Nhân sự toàn Công ty.
  - Xây dựng, tổ chức triển khai các phương pháp, chiến lược, chính sách về đo lường, xây dựng các định mức, tiêu chuẩn, đánh giá hiệu quả hoạt động của các khía cạnh liên quan đến nguồn nhân lực và hệ thống quản trị nhân sự (tiêu chuẩn chức danh, khung năng lực, định mức lao động, chỉ số đánh giá hiệu quả công việc KPI của người lao động).
  - Xây dựng, triển khai Chiến lược nhận diện tìm kiếm, tạo nguồn nhân tài đảm bảo chuẩn bị đủ nguồn cán bộ lãnh đạo, chuyên gia, người lao động có trình độ chuyên môn sâu kể cận phục vụ cho các hoạt động kinh doanh của Habeco Trading 89.
- + Tuyển dụng:
- Chủ trì xây dựng định biên nhân sự và kế hoạch tuyển dụng hàng năm phù hợp và hỗ trợ Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
  - Tạo nguồn ứng viên, xây dựng nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu và định hướng phát triển của Công ty.

- Tổ chức tuyển dụng và sắp xếp nhân sự phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty theo từng giai đoạn phát triển.
- + Đào tạo – Phát triển nguồn nhân lực:
  - Xây dựng và Quản trị Khung năng lực, Lộ trình phát triển sự nghiệp của người lao động tại Habeco Trading 89.
  - Xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng phát triển nhân sự cho hiện tại và tương lai.
  - Đầu mối tổ chức, triển khai đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự các cấp theo định hướng phát triển trong từng thời kỳ của Công ty.
  - Phối hợp cùng các Đơn vị nghiệp vụ của Habeco Trading 89 triển khai đánh giá, giám sát khả năng ứng dụng/vận dụng kiến thức, kỹ năng của cán bộ nhân viên sau đào tạo, bồi dưỡng.
  - Đề xuất giải pháp, phương pháp ứng dụng/vận dụng các kiến thức, kỹ năng đối với từng cấp cán bộ nhân viên tại Công ty.
- + Quản lý hiệu quả công việc người lao động:
  - Xây dựng, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện Hệ thống Khung chính sách cho quản lý hiệu quả công việc: Quy chế Quản lý hiệu quả công việc, Bộ tiêu chí KPI đánh giá hiệu quả công việc các chức danh, các quy trình, biểu mẫu nghiệp vụ đánh giá mức độ hoàn thành công việc của người lao động.
  - Chủ trì thực hiện công tác đánh giá hiệu suất công việc đối với người lao động định kỳ.
- + Lương – Đãi ngộ:
  - Đầu mối tổ chức thực hiện các chính sách tiền lương, đãi ngộ, chính sách phúc lợi đối với người lao động minh bạch, đầy đủ, kịp thời và chính xác.
  - Chủ trì thực hiện công tác tính lương, thưởng, các khoản lương bổ sung, các chế độ đãi ngộ tài chính khác đối với người lao động.
  - Đề xuất, xây dựng các phương án xếp lương, chuyển xếp lương, điều chỉnh tiền lương định kỳ và đột xuất cho người lao động.
  - Đầu mối cung cấp số liệu, hồ sơ có liên quan theo quy định để thực hiện quyết toán quỹ tiền lương, thuế thu nhập cá nhân hằng năm.
- + Phát triển Văn hóa Doanh nghiệp và truyền thông nội bộ:
  - Tham mưu Ban Lãnh đạo Công ty về Chiến lược hình thành, phát triển văn hóa Doanh nghiệp Habeco Trading 89.
  - Hoạch định, chủ trì triển khai các chương trình, hoạt động văn hóa tinh thần, phong trào, đoàn hội trong toàn công ty nhằm mục đích kết nối đội ngũ, tạo dựng đời sống văn hóa tinh thần phong phú cho cán bộ nhân viên Công ty.

- Triển khai các chương trình hoạt động truyền thông nội bộ offline - online và trên diễn đàn, mạng xã hội...
- + Quan hệ Lao động, Thủ tục Nhân sự:
  - Quản lý và giải quyết các mối quan hệ lao động trong phạm vi thẩm quyền theo quy định của Công ty và các quy định của Pháp luật.
  - Tổ chức thực hiện các thủ tục Nhân sự: Ký kết, điều chỉnh, gia hạn, chấm dứt quan hệ lao động với người lao động đúng quy định pháp luật và quy định nội bộ Habeco Trading 89.
  - Quản lý và cập nhật thông tin nhân sự, hồ sơ nhân viên đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác.
  - Đầu mối thực hiện các báo cáo nhân sự phục vụ Ban lãnh đạo Công ty và cung cấp theo yêu cầu định kỳ hàng tháng/quý/năm/đợt xuất từ các cơ quan chức năng bên ngoài Habeco Trading 89.
- **Về Quản trị Hành chính - Tổng hợp:** Thực hiện, quản lý và kiểm soát các hoạt động liên quan bao gồm: Điều hành, quản lý và giám sát hoạt động của nhà ăn, lễ tân, đội xe, bảo vệ, cấp phát VPP, công cụ làm việc; đồng phục và phương tiện bảo hiểm lao động, lịch, quà tặng...
  - + Quản lý tài sản, công dụng cụ, trang thiết bị:
    - Phối hợp với Phòng Tài chính Kế toán xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ trình lãnh đạo Công ty quyết định ban hành.
    - Kiểm soát, quản lý việc mua sắm, sử dụng trang thiết bị văn phòng và cơ sở hạ tầng trong Công ty.
    - Thực hiện cấp phát, điều chuyển, bảo dưỡng, sửa chữa, thu nhận, thanh lý và tiêu hủy tài sản trang thiết bị văn phòng, nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng.
    - Giám sát sử dụng tài sản trang thiết bị văn phòng đúng mục đích, hợp lý, tiết kiệm; phối hợp với Phòng Tài chính - Kế toán kiểm soát phân bổ chi phí và khấu hao tài sản trang thiết bị văn phòng.
    - Định kỳ theo quy định tổ chức kiểm kê, lập báo cáo danh mục, số lượng, tình trạng tài sản, trang thiết bị văn phòng trên toàn Công ty.
  - + Văn thư lưu trữ:
    - Xây dựng, chủ trì triển khai quản lý văn thư lưu trữ hồ sơ tài liệu của Công ty.
    - Quản lý, sử dụng con dấu đúng mục đích, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.
    - Tiếp nhận, xử lý công văn đi và công văn đến của Công ty.
    - Tổ chức thực hiện công tác bảo mật, lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Công ty theo quy định.



- Báo cáo định kỳ danh mục hồ sơ lưu trữ.
- + Công tác đối ngoại, đoàn thể.
- + Hạ tầng Công nghệ thông tin:
  - Chủ trì xây dựng và triển khai áp dụng hệ thống công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu công việc.
  - Quản trị hệ thống máy chủ, quản trị kỹ thuật website, hệ thống mạng nội bộ, trung tâm dữ liệu của Công ty.
  - Quản lý thiết bị công nghệ và đề xuất các phương án bảo trì, nâng cấp hệ thống, thay đổi dịch vụ theo nhu cầu phát triển của Công ty.

**b. Phòng Tài chính Kế toán****➤ Chức năng**

Tham mưu, giúp việc cho Ban Lãnh đạo Công ty trong công tác hạch toán kế toán, quản lý nguồn vốn hiệu quả nhằm đảm bảo cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra theo đúng quy định của pháp luật và phát triển thuận lợi và đạt hiệu quả tốt nhất.

**➤ Nhiệm vụ**

- Công tác tài chính:
  - + Lập kế hoạch tài chính theo tháng, quý, năm đồng thời định kỳ báo cáo hoặc báo cáo theo yêu cầu của Ban Giám đốc về tình hình tài chính của Công ty.
  - + Phân tích tài chính, đánh giá về mặt tài chính các dự án mà Công ty thực hiện.
  - + Theo dõi việc thực hiện kế hoạch tài chính đã được duyệt. Báo cáo Ban Giám đốc tình hình sử dụng vốn và đề xuất biện pháp điều chỉnh hợp lý.
  - + Thường xuyên thu thập, phân loại, xử lý các thông tin về tài chính trong sản xuất kinh doanh, báo cáo kịp thời cho lãnh đạo Công ty tình hình tài chính của Công ty.
  - + Chuẩn bị đủ, kịp thời nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
  - + Quan hệ với Ngân hàng và các tổ chức tín dụng... trong hoạt động vay vốn trung hạn, dài hạn, ngắn hạn và lưu chuyển tiền tệ.
  - + Đánh giá hoạt động tài chính của Công ty, đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính.
  - + Lập và đánh giá báo cáo tài chính theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.
  - + Lập và báo cáo nguồn vốn huy động cho các hoạt động đầu tư ngắn hạn cũng như dài hạn.
- Công tác kế toán:
  - + Tổ chức hệ thống kế toán theo theo chuẩn mực kế toán và các quy định của Bộ tài chính và Pháp luật nhà nước.

- + Ghi chép và hạch toán đúng, đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp với quy định của Nhà nước và Quy chế quản lý tài chính của Công ty.
- + Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của tất cả các loại chứng từ, hoàn chỉnh thủ tục kế toán.
- + Phổ biến, hướng dẫn các Phòng chuyên môn thực hiện thủ tục tạm ứng, hoàn ứng và các thủ tục tài chính khác theo Quy chế quản lý tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.
- + Phối hợp với các Phòng Ban chức năng để định kỳ đánh giá tình hình sử dụng tài sản của Công ty theo Quy chế của Công ty.
- + Phối hợp với các Phòng Ban chức năng khác để lập giá mua, giá bán vật tư hàng hoá trước khi trình Tổng Giám đốc duyệt.
- + Kiểm soát mua sắm thiết bị, sửa chữa tài sản theo đúng quy định của Nhà Nước và Công ty.
- + Thực hiện việc kiểm kê định kỳ, xác định tài sản thừa, thiếu, đề xuất với Ban Lãnh đạo biện pháp xử lý.
- + Phân tích các thông tin kế toán theo yêu cầu của Lãnh đạo Công ty.
- + Quản lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ, hạch toán theo chế độ hiện hành.
- + Theo dõi nguồn vốn của công ty, quyết toán các công trình để xác lập nguồn vốn.
- + Tiến hành các thủ tục, thanh quyết toán các loại thuế với cơ quan thuế.
- + Phối hợp với các Phòng ban liên quan tổ chức nghiệm thu từng phần và nghiệm thu toàn bộ công trình để quyết toán với đầu tư.
- + Theo dõi, lập kế hoạch và thu hồi công nợ của khách hàng đầy đủ, nhanh chóng bảo đảm hiệu quả sử dụng nguồn vốn của Công ty.
- + Lập và nộp các báo cáo tài chính đúng và kịp thời cho các cơ quan thẩm quyền theo đúng chế độ quy định của Nhà nước.
- + Tổ chức khoa học công tác kế toán phù hợp với điều kiện tổ chức sản xuất kinh doanh và bộ máy tổ chức của Công ty.
- + Chấp hành quyết định của Ban kiểm soát về việc kiểm tra hoạt động kế toán tài chính.
- + Áp dụng khoa học quản lý tiên tiến vào công tác kế toán, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ kế toán, đề xuất các biện pháp hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn của Công ty.

**c. Phòng Kinh doanh****➤ Chức năng**

Phòng Kinh doanh có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc và chịu trách nhiệm toàn bộ về các chiến lược, kế hoạch kinh doanh của Công ty; xây dựng Hệ thống



chính sách quản lý kinh doanh; công tác triển khai marketing sản phẩm, phát triển thương hiệu và thị trường, chăm sóc khách hàng và tổ chức bán hàng, quản lý kho, điều vận và sắp xếp vận chuyển đến tận tay nhà phân phối và khách hàng nhằm duy trì và đẩy mạnh hiệu quả kinh doanh của Công ty.

➤ **Nhiệm vụ**

- Xây dựng chiến lược kinh doanh – marketing của Công ty, kế hoạch phát triển, mở rộng sản phẩm lĩnh vực hoạt động kinh doanh.
- Phối hợp các bộ phận liên quan, chịu trách nhiệm xây dựng thiết kế bộ nhận diện thương hiệu, nhãn sản phẩm mới...
- Xây dựng kế hoạch tiêu thụ năm, quý và tháng trình Ban Giám đốc phê duyệt.
- Phát triển mạng lưới bán hàng: phân tích, nhận diện thị trường và xác định phương pháp triển khai thị trường mới.
- Xây dựng, tổ chức, thực hiện hoạt động chăm sóc khách hàng. Tiếp nhận đơn khiếu nại của khách hàng và đề xuất hướng giải quyết. Đề xuất hoạt động quảng cáo xúc tiến bán hàng.
- Lập, phân bổ và kiểm soát ngân sách marketing phù hợp với mục tiêu phát triển các dòng sản phẩm và các hoạt động marketing.
- Phối hợp với khối sản xuất tư vấn chăm sóc khách hàng, xử lý sản phẩm lỗi ngoài thị trường.
- Phối hợp và triển khai thực hiện với các Phòng, Phân xưởng liên quan trong việc thực hiện các chương trình marketing nghiên cứu thị trường/ sản phẩm/ đối thủ cạnh tranh/ đối tượng tiêu dùng, và chương trình marketing tổng lực toàn Công ty.
- Tổ chức thực hiện, quản lý hệ thống kho tàng, bến bãi, hàng hoá (X-N-T) trong công ty. Vận chuyển, lưu thông hàng hoá.

**d. Phòng Kỹ thuật**

➤ **Chức năng**

Phòng Kỹ thuật có chức năng tham mưu giúp việc cho Ban Lãnh đạo, đầu mối trực tiếp là Phó Giám đốc phụ trách Sản xuất, trong lĩnh vực quản lý điều hành sản xuất, nghiên cứu phát triển các sản phẩm, ứng dụng mới, quản lý chất lượng sản phẩm từ nguyên vật liệu đầu vào đến thành phẩm, trang thiết bị sản xuất, quản lý vận hành, sửa chữa, an toàn các thiết bị sản xuất, thiết bị phân tích, thí nghiệm, phương tiện phục vụ an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường để đảm bảo hiệu quả vận hành sản xuất.

➤ **Nhiệm vụ**

- Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ, định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu hao nguyên vật liệu, Quy trình công nghệ sản xuất. Quản lý bí quyết về công nghệ và quy trình công nghệ.

2270  
 TY CỔ P  
 JING M  
 HÀ N  
 G YÊN  
 M-T.HU

- Chủ trì triển khai các chương trình nghiên cứu và phát triển công nghệ mới, quy trình, dây chuyền sản xuất mới từ đó ứng dụng vào sản phẩm, tổ chức sản xuất để liên tục duy trì lợi thế cạnh tranh của Doanh nghiệp.
- Xây dựng hướng dẫn kiểm soát quá trình sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng của Công ty ban hành. Xây dựng kế hoạch HACCP và thẩm tra HACCP theo định kỳ tháng, quý, năm.
- Phối hợp với các bộ phận liên quan để quản lý, lên kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ máy móc, máy móc thiết bị toàn công ty.
- Phối hợp với các bộ phận liên quan xây dựng quy trình vệ sinh lao động, an toàn lao động cho các bộ phận.
- Giám sát thông số kỹ thuật theo ca sản xuất về việc tuân thủ quy trình công nghệ, quy trình vệ sinh và bảo dưỡng máy móc thiết bị tại các công đoạn trong sản xuất.
- Nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới.
- Tổng hợp báo cáo đề xuất sáng kiến, cải tiến sản xuất để trình Ban giám đốc phê duyệt và tổ chức triển khai áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.
- Quản lý hồ sơ máy móc thiết bị, hồ sơ ứng dụng công nghệ mới. Thiết lập, lưu trữ cơ sở dữ liệu để phục vụ công tác nghiên cứu và thiết lập bộ sản phẩm của công ty. Quản lý hồ sơ liên quan tới công tác quản lý đăng ký chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Thống kê số liệu báo cáo các phòng chức năng liên quan tới sản xuất của Tổng công ty và các cơ quan chức năng quản lý khác.
- Đề xuất các biện pháp giải quyết khi có sự cố phát sinh trong quá trình sản xuất, trình Ban giám đốc quyết định và phối hợp với các bên liên quan xử lý, giải quyết.
- Phụ trách mua, bán, quản lý vật tư, trang thiết bị sản xuất.

#### **e. Phân xưởng sản xuất**

##### **➤ Chức năng**

Chịu trách nhiệm, chủ trì triển khai lập kế hoạch sản xuất, vật tư, quản lý điều hành trực tiếp khối sản xuất bao gồm nấu, lên men, lọc, chiết theo kế hoạch tháng, quý, năm đã được Ban Giám đốc phê duyệt để đảm bảo sản lượng, năng suất, chất lượng sản phẩm trong các công đoạn sản xuất theo kế hoạch.

##### **➤ Nhiệm vụ**

- Lập kế hoạch sản xuất dựa trên kế hoạch kinh doanh trình lãnh đạo phê duyệt.
- Tổ chức điều hành sản xuất, quản lý các nguồn lực của phân xưởng và đảm bảo chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn quy định; bảo đảm các tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật và an toàn máy móc thiết bị, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

155  
AN  
SI  
OI  
89  
IG VP



- Đảm bảo kế hoạch và tiến độ sản xuất, tổ chức triển khai các ứng dụng tiên bộ kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.
- Lập kế hoạch vật tư, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ sản xuất, vật tư phụ tùng sửa chữa thay thế .... Trên nhu cầu của từng bộ phận sản xuất đã được phê duyệt.
- Thực hiện báo cáo định kỳ cho Ban giám đốc theo quy định.
- Phối hợp với các phòng ban liên quan đưa ra các biện pháp giải quyết khi có sự cố phát sinh trong quá trình sản xuất.
- Phối hợp với các phòng ban, phân xưởng thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị định kỳ và theo kế hoạch được duyệt.

**f. Phân xưởng phụ trợ****➤ Chức năng**

- Chịu trách nhiệm, chủ trì công tác quản lý, sửa chữa và bảo trì bảo dưỡng hệ thống thiết bị nhà máy để đảm bảo máy móc vận hành ổn định, không bị gián đoạn trong sản xuất.
- Đảm bảo cung cấp đủ các nguồn năng lượng và các sản phẩm phụ trợ phục vụ cho nhu cầu sản xuất của Công ty.
- Quản lý vận hành hệ thống thiết bị và hồ sơ liên quan tới công tác bảo vệ môi trường theo đúng quy định của Pháp luật.

**➤ Nhiệm vụ**

- Thực hiện sửa chữa hệ thống máy móc thiết bị định kỳ theo kế hoạch và trực tiếp xử lý các sự cố đột xuất xảy ra trong quá trình sản xuất.
- Phối hợp với các bộ phận liên quan để lên kế hoạch bảo trì bảo dưỡng hệ thống thiết bị nhà máy.
- Quản lý các nguồn lực của phân xưởng, vận hành đảm bảo chất lượng điện, nước, khí nén, CO<sub>2</sub>, hơi bão hòa... theo các tiêu chuẩn quy định, an toàn máy móc thiết bị, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động. Quản lý và vận hành hệ thống máy, thiết bị phục vụ công tác Phòng cháy chữa cháy.
- Đảm bảo cung cấp đúng, đủ các nguồn lực cho yêu cầu sản xuất, phối hợp với các bộ phận liên quan để tổ chức triển khai các ứng dụng tiên bộ kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.
- Thu gom và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn xả thải theo quy định của Pháp luật.
- Trực tiếp khai thác và xử lý nước ngầm theo quy trình công nghệ của Công ty và quy định của Pháp luật.
- Quản lý hồ sơ liên quan tới công tác bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp luật.
- Xây dựng kế hoạch chi phí trên cơ sở kế hoạch sửa chữa theo định kỳ.
- Các nhiệm vụ khác liên quan và theo yêu cầu của Ban Giám đốc.

4. Cơ cấu cổ đông

4.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty

**Bảng 6. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 20/03/2025**

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước, nước ngoài</b>			
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	105	6.000.000	100%
1.1	Nhà nước	-	-	-
1.2	Tổ chức	4	2.920.000	48,67%
1.3	Cá nhân	101	3.080.000	51,33%
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	-	-	-
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>105</b>	<b>6.000.000</b>	<b>100,0%</b>
<b>II</b>	<b>Cổ đông lớn, cổ đông khác</b>			
1	Cổ đông lớn	5	3.540.000	59,0%
2	Cổ đông khác	100	2.460.000	41,0%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>105</b>	<b>6.000.000</b>	<b>100,0%</b>

(Nguồn: Tổng hợp từ Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại ngày 20/03/2025)

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

**Bảng 7. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 20/03/2025**

STT	Họ và tên	CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ GCNĐKKD	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần Sành Sứ Thủy tinh Việt Nam	4103005778	20-24 Nguyễn Công Trứ - TP HCM	1.200.000	20,0%
2	Công ty cổ phần Thương mại Bia Hà Nội	0102111943	183 Hoàng Hoa Thám - Ba Đình - Hà Nội	750.000	12,5%
3	Công ty TNHH Hải Hà	2700117977	Số 22 - Cát Linh - Tân Thành - TP Ninh Bình	670.000	11,2%
4	Trương Thị Hòa	010402149	Số 15 ngõ 71 Linh Lang - Cổng Vị - Ba	620.000	10,3%

STT	Họ và tên	CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ GCNĐKKD	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
			Đình - HN		
5	Tổng công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	0101376672	183 Hoàng Hoa Thám - Ba Đình - Hà Nội	300.000	5,0%
<b>Tổng cộng</b>				<b>3.540.000</b>	<b>59.0%</b>

(Nguồn: Tổng hợp từ Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại ngày 20/03/2025)

#### 4.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Theo quy định tại khoản 3, Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 quy định: “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó”. Như vậy, sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ. Công ty được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp dưới hình thức là công ty cổ phần vào ngày 14/05/2007. Vì vậy, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phần của cổ đông sáng lập không bị hạn chế chuyển nhượng.

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng**

**5.1. Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng.**

Không có.

**5.2. Công ty con, công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.**

Không có.

**5.3. Danh sách Công ty liên kết**

Không có.

**6. Hoạt động kinh doanh**

**6.1. Các sản phẩm chính của Công ty**

Công ty cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 có ngành nghề hoạt động kinh doanh chính là sản xuất các loại bia. Trong suốt quá trình 18 năm hình thành và phát triển,

Công ty không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm, liên tục nghiên cứu và cho ra đời các sản phẩm bia mới phù hợp với xu hướng của người tiêu dùng với mong muốn đem tới cho khách hàng những sản phẩm bia có chất lượng tốt nhất, hương vị truyền thống, đậm đà với giá thành hợp lý. Bên cạnh đó, Công ty cũng liên tục đầu tư máy móc, trang thiết bị hiện đại bổ sung vào dây truyền sản xuất bia, các nguồn nguyên liệu đầu vào được đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và quá trình sản xuất đều được kiểm soát chặt chẽ, tỉ mỉ. Hiện nay, Công ty đang sản xuất 03 (ba) dòng sản phẩm chính, bao gồm: Bia hơi Hà Nội, Bia địa phương và Bia gia công. Trong đó, Bia Licensed là sản phẩm được ủy quyền sản xuất và bán sản phẩm theo thương hiệu Bia Hơi Hà Nội thuộc Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội và thị trường phân phối phụ thuộc vào quy định của Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội trong từng thời kỳ. Hiện nay, Công ty có khoảng 5.500 điểm bán hàng ở các khu vực miền Bắc và miền Nam. Các sản phẩm Công ty đang sản xuất và kinh doanh, cụ thể như sau:

#### Bia hơi Hà Nội

**Thành phần:** nước, malt đại mạch, gạo, đường và hoa Houblon.

**Hàm lượng chất tan ban đầu (% khối lượng):** 9,9 - 10,2

**Hàm lượng cồn ở 20°C:** 4,1 ± 0,3

**Bao bì:** Bia được đóng chai keg inox, có dán nhãn và đóng nắp niêm phong in logo Công ty

**Nhiệt độ bảo quản:** 4 – 6°C

**Hạn sử dụng:** Theo tiêu chuẩn của Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội.



#### Bia địa phương

**Thành phần:** nước, malt đại mạch, hoa Houblon, gạo, có thể có đường...

**Hàm lượng chất tan ban đầu (% khối lượng):** 10 - 10,35±0,15

**Hàm lượng cồn ở 20°C:** 4,1 – 4,3 ± 0,3

**Bao bì:** Bia được đóng chai keg inox, có dán nhãn và đóng nắp niêm phong in logo Công ty

**Nhiệt độ bảo quản:** 4 – 6°C

**Hạn sử dụng:** Theo tiêu chuẩn của Bản tự công bố sản phẩm.



**Bia gia công**

**Thành phần:** nước, malt đại mạch, hoa Houblon. Gạo

**Hàm lượng chất tan ban đầu (% khối lượng):**  $10,3 \pm 0,35$

**Hàm lượng cồn ở 20°C:**  $4,1 \pm 0,3$

**Bao bì:** Theo quy cách của Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội.

**Nhiệt độ bảo quản:** 4 – 6°C

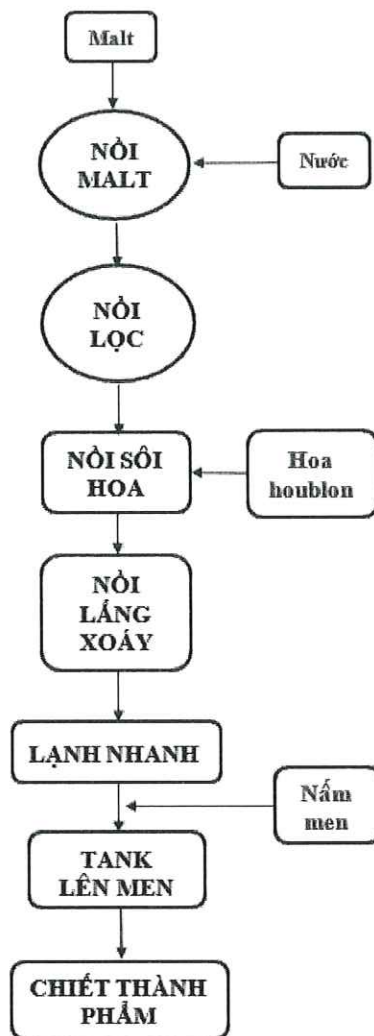
**Hạn sử dụng:** Theo tiêu chuẩn của Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội.



**6.2. Quy trình sản xuất**

Quy trình sản xuất bia của Công ty được thể hiện trong sơ đồ sau:

**Hình 4. Quy trình sản xuất bia của Công ty**



Chi tiết quy trình sản xuất bia như sau:

**Nồi malt:**

Malt từ xylô chứa sau khi được rây sàng để tách bụi, tách sạn, tách bản được đưa xuống máy

1055  
PHÂN  
MẠI  
NỘI  
V.89  
NG

nghiên. Malt nghiền được chuyển vào nồi malt để tiến hành quá trình đậm hóa và đường hóa. Quá trình đường hoá kết thúc, dịch được bơm sang nồi lọc trong trước khi chuyển sang nồi sôi hoa.

**Nồi hoa:**

Tại nồi hoa, dịch đường được bổ sung hoa houblon. Quá trình sôi hoa nhằm kết tủa polyphenol và trích ly hoa houblon đồng thời tạo dịch đường có hương vị hài hòa cho quá trình lên men. Quá trình này gọi là quá trình sôi hoa.

**Lắng xoáy:**

Kết thúc quá trình sôi hoa dịch đường được bơm sang nồi lắng xoáy để lắng cặn. Sau đó dịch đường được bơm qua thiết bị trao đổi nhiệt để hạ nhiệt độ.

**Lạnh nhanh:**

Dịch đường được lạnh nhanh để đưa về nhiệt độ lên men 19 – 21 °C. Trong quá trình lạnh nhanh dịch đường được bổ sung men bia và sục oxy.

**Lên men:**

Lên men là quá trình chuyển hóa từ dịch đường thành bia nhờ nấm men. Lên men được chia thành 2 giai đoạn: Lên men chính và lên men phụ. Khi quá trình lên men phụ và tàng trữ bia non kết thúc thì tiến hành chiết bia.

**Chiết thành phẩm:**

Bia bán thành phẩm sau thời gian lên men phụ đạt yêu cầu kỹ thuật, chất lượng được đưa vào thiết bị chiết thành phẩm. Bia thành phẩm sau chiết sẽ được bảo quản ở nhiệt độ 4-14°C, tránh ánh sáng trực tiếp trong quá trình lưu kho và vận chuyển đến khách hàng tại điểm bán.

**6.3. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty chia theo sản phẩm**

Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty trong 02 niên độ tài chính gần nhất như sau:

**Bảng 8. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty chia theo sản phẩm**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Sản phẩm	Năm 2023		Năm 2024		% tăng (giảm) 2024/2023
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Bia hơi Hà Nội	104.058	42,53%	95.305	36,54%	-8,41%
Bia địa phương	104.032	42,52%	116.856	44,80%	12,33%
Bia gia công	33.929	13,87%	43.018	16,49%	26,79%
Khác	2.626	1,07%	5.651	2,17%	115,19%
<b>Tổng cộng</b>	<b>244.645</b>	<b>100%</b>	<b>260.830</b>	<b>100%</b>	<b>6,62%</b>

*(Nguồn: Habeco Trading 89)*

Trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty, bia hơi Hà Nội và bia địa phương là 2 sản phẩm

chính đóng góp phần lớn cho doanh thu của Công ty. Trong năm 2024, doanh thu thuần từ sản phẩm bia hơi Hà Nội đạt 95.305 triệu đồng, giảm 8,41% so với năm 2023. Doanh thu thuần của bia hơi Hà Nội giảm là do giai đoạn cuối năm 2023, Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội quyết định tăng giá bán đối với dòng sản phẩm bia hơi Hà Nội khiến sản lượng bán ra trong năm 2024 bị sụt giảm, bên cạnh đó sự cạnh tranh khốc liệt của các công ty thành viên trong cùng hệ thống có địa bàn kinh doanh khu vực miền Bắc như Hưng Yên, Hải Dương... cùng sản xuất dòng bia hơi Hà Nội đã khiến cho thị phần của Công ty bị giảm đáng kể. Ngược lại, doanh thu thuần từ sản phẩm bia địa phương tăng 12,33% so với năm 2023, đạt 116.856 triệu đồng, nhờ lợi thế về trang thiết bị và nhân lực đã góp phần giúp giá thành của sản phẩm bia địa phương được chào bán ra thị trường ở mức hợp lý, nhờ đó gia tăng khả năng cạnh tranh và nâng cao sản lượng bán ra của Công ty. Phần còn lại trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty đến từ sản phẩm bia gia công đóng góp khoản 13%-17% trong cơ cấu doanh thu thuần năm 2023 và 2024 và doanh thu thuần từ các sản phẩm khác chiếm dưới 3%.

#### 6.4. Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty chia theo sản phẩm

Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty trong 02 niên độ tài chính gần nhất như sau:

**Bảng 9. Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty chia theo sản phẩm**

*Đvt: Triệu đồng*

Sản phẩm	Năm 2023		Năm 2024		% tăng (giảm) 2024/2023
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Bia hơi Hà Nội	39.856	63,88%	40.570	54,58%	1,79%
Bia địa phương	16.439	26,35%	24.220	32,58%	47,33%
Bia gia công	4.844	7,76%	8.499	11,43%	75,45%
Khác	1.254	2,01%	1.044	1,40%	-16,75%
<b>Tổng cộng</b>	<b>62.393</b>	<b>100%</b>	<b>74.333</b>	<b>100%</b>	<b>19,14%</b>

*(Nguồn: Habeco Trading 89)*

Trong cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty, bia hơi Hà Nội đóng góp phần lớn vào lợi nhuận gộp của Công ty, cụ thể tỷ trọng sản phẩm bia hơi Hà Nội trong năm 2023 và năm 2024 lần lượt là 63,88% và 54,58%; tiếp theo là sản phẩm bia địa phương đóng góp 26,35% lợi nhuận gộp của Công ty trong năm 2023 và đóng góp 32,58% lợi nhuận gộp của Công ty trong năm 2024; còn lại là tỷ trọng lợi nhuận gộp của bia gia công và các sản phẩm khác chiếm dưới 13% tổng lợi nhuận gộp của Công ty. Trong năm 2024, Công ty đã đưa thêm hệ thống máy móc thiết bị mới vào sản xuất giúp giúp tiết kiệm nhiên liệu, đồng thời giá malt giảm đã tạo điều kiện giúp công ty tăng lợi nhuận gộp thu được từ các sản phẩm chính của Công ty. Cụ thể, lợi nhuận gộp của bia địa phương đạt 24.220 triệu đồng, tăng 47,33% so với năm 2023 và lợi nhuận gộp của bia gia công đạt 8.499 triệu đồng, tăng 75,45% so với năm 2023.

**6.5. Cơ giá vốn hàng bán của Công ty chia theo sản phẩm**

Tỷ trọng các loại chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

**Bảng 10. Cơ cấu giá vốn hàng bán của Công ty chia theo sản phẩm**

*Đvt: Triệu đồng*

Sản phẩm	Năm 2023		Năm 2024		% tăng (giảm) 2024/2023
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Bia hơi Hà Nội	64.202	35,23%	54.735	29,35%	-14,75%
Bia địa phương	87.593	48,06%	92.636	49,67%	5,76%
Bia gia công	29.085	15,96%	34.519	18,51%	18,68%
Khác	1.372	0,75%	4.607	2,47%	235,79%
<b>Tổng cộng</b>	<b>182.252</b>	<b>100%</b>	<b>186.497</b>	<b>100%</b>	<b>2,33%</b>

*(Nguồn: Habeco Trading 89)*

Tổng giá vốn hàng bán năm 2024 là 186.497 triệu đồng, tăng 2,33% so với năm 2023. Trong đó Bia hơi Hà Nội và Bia địa phương là hai dòng sản phẩm chiếm tỷ trọng cao nhất, chiếm hơn 80% trong cơ cấu tổng giá vốn hàng bán của Công ty. Trong năm 2024, do các tác động từ việc giảm giá malt – nguyên vật liệu chính trong ngành sản xuất bia giúp giá vốn hàng bán của bia Hà Nội giảm 14,75% so với năm 2023 và giá vốn hàng bán của bia địa phương tăng nhưng không đáng kể, tăng 5,76%. Mặt khác, giá vốn hàng bán từ các sản phẩm khác ghi nhận chênh lệch khá lớn giữa năm 2024 và năm 2023, tăng 235,79%, lý giải điều này là do trong năm 2023 Công ty tự vận tải trực tiếp sản phẩm đến cho khách hàng, tuy nhiên sang đến 2024 số lượng khách hàng của Công ty tăng lên gấp 3-4 lần dẫn đến Công ty phải thuê vận tải bên ngoài khiến chi phí giá vốn vận tải tăng lên đáng kể.

**7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất**

**7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty trong 02 năm gần nhất được tóm tắt ở bảng sau:

**Bảng 11. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty**

*Đvt: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng(giảm) 2024/2023
1	Tổng giá trị tài sản	195.649	204.872	4,71%
2	Vốn chủ sở hữu	87.029	86.098	-1,07%
3	Doanh thu thuần	244.645	260.830	6,62%





STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng(giảm) 2024/2023
4	Giá vốn hàng bán	182.252	186.497	2,33%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	62.393	74.333	19,14%
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.555	6.320	13,77%
7	Lợi nhuận khác	(328)	(310)	-
8	Lợi nhuận trước thuế	5.227	6.010	14,98%
9	Lợi nhuận sau thuế	4.068	4.669	14,77%
10	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	147,48%	64,25%	-
11	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	10%	5%	-
12	Giá trị sổ sách của Công ty	14.505	14.350	-1,07%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

Năm 2024 đánh dấu một năm Chính phủ chủ động, linh hoạt trong điều hành chính sách vĩ mô. Lạm phát cơ bản được kiểm soát, sản xuất phục hồi ấn tượng, đầu tư nước ngoài khởi sắc. Tăng trưởng kinh tế cả năm 2024 đạt 7,09% - là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới. Riêng ngành bia Việt Nam tiếp tục trải qua giai đoạn đầy thách thức trước tác động kép của các quy định về thắt chặt kiểm soát nồng độ cồn và sự thay đổi trong thói quen tiêu dùng. Dù vậy, với nỗ lực thích ứng với những thay đổi của thị trường, bức tranh kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp ngành bia nói chung và Habeco Trading 89 đã có phần khởi sắc hơn trong năm 2024.

Trong năm 2024, doanh thu thuần của Công ty đạt 260.830 triệu đồng, tăng 6,62% so với năm 2023. Giá vốn hàng bán năm 2024 tăng chậm hơn (tăng 2,33%) giúp lợi nhuận gộp năm 2024 tăng lên đến 19,14% so với năm 2023, đạt 74.333 triệu đồng. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty đạt 6.320 triệu đồng (tăng 13,77%). Trong năm 2024 giá nguyên vật liệu đầu vào đặc biệt là giá malt giảm – nguyên liệu chính cho ngành sản xuất bia đã góp phần làm chậm lại quá trình tăng giá vốn hàng bán của Công ty. Cùng với đó là nỗ lực cải thiện hoạt động kinh doanh bao gồm các biện pháp tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, cụ thể, Công ty đã đưa hệ thống máy móc mới vào sản xuất giúp tối ưu sản lượng và tiết kiệm nguyên, vật liệu đầu vào. Nhờ đó, trong năm 2024 Công ty đã đạt được 4.669 triệu đồng lợi nhuận sau thuế, tăng 14,77% so với năm 2023.

## 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

### ✦ Thuận lợi

Năm 2024 chứng kiến sự phân hóa rõ rệt trong bức tranh ngành bia Việt Nam, phân khúc bia cao cấp tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt ở các thành phố lớn, khi người tiêu dùng

ngày càng ưu tiên chất lượng. Sự phục hồi của nền kinh tế và ngành du lịch sẽ thúc đẩy tiêu dùng, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp bia. Xu hướng tiêu dùng cũng đang thay đổi, với sự gia tăng nhu cầu đối với các sản phẩm bia không cồn, bia có nồng độ cồn thấp và bia cao cấp.

#### ✦ **Khó khăn**

Năm 2024, ngành bia tiếp tục đối mặt với những khó khăn thách thức chưa có dấu hiệu suy giảm. Nguyên nhân chủ yếu là do các doanh nghiệp ngành đồ uống hiện nay chịu tác động kép từ tình hình thế giới và những chính sách liên quan. Theo đó, đồ uống có cồn là mặt hàng chịu nhiều hạn chế từ Luật Phòng chống tác hại rượu bia, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Thương mại, Luật Quảng cáo, thương mại điện tử... Các chính sách hỗ trợ cắt giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) không được áp dụng đối với ngành đồ uống có cồn. Giá nguyên liệu đầu vào đối với ngành sản xuất đồ uống tăng cao từ 15%-30%.

Bên cạnh đó, các quy định liên quan đến xử lý vi phạm nồng độ cồn áp dụng cho các đối tượng tham gia giao thông, lâu dài sẽ thay đổi thói quen của người tiêu dùng, một số nhóm khách hàng đã tuyệt đối không dùng những sản phẩm có cồn đặc biệt là các tài xế... điều này kéo theo suy giảm về sản lượng, doanh thu của các doanh nghiệp trong ngành sản xuất rượu, bia đặt ra yêu cầu đối với các doanh nghiệp cần phải nghiên cứu, điều chỉnh sản phẩm bia rượu, đảm bảo phù hợp với xu thế thị trường và xu thế tiêu dùng.

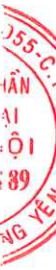
Ngoài các khó khăn nêu trên, trong năm 2024, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng nặng nề do ảnh hưởng từ cơn bão số 3 và lũ lụt sau bão, cụ thể: 136 điểm bán hàng bị hỏng thiết bị, 137 điểm bị mất mái, 880 điểm bán bị hỏng biển bảng, vật dụng quảng cáo ngoài trời và 477 điểm bán ngừng kinh doanh hoàn toàn.

#### **7.3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty**

Theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 số 24.12.5.1/24/BCKT/NVA.VP ngày 27/02/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán NVA, kiểm toán viên có ý kiến như sau: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.*

#### **Vấn đề khác**

*Báo cáo tài chính của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán, báo cáo kiểm toán số 042/2023/BCTC-FAC lập ngày 14/03/2024 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.”*



## 8. Vị thế của Công ty trong ngành

### 8.1. Vị thế của Công ty so với doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Habeco Trading 89 được thành lập vào ngày 14/05/2007 với vốn điều lệ ban đầu là 30.000.000.000 đồng. Đến năm 2017, vốn điều lệ của Công ty đã tăng lên đến 60.000.000.000 đồng thông qua phương thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Ngành nghề kinh doanh chính của công ty bao gồm sản xuất các loại bia; chưng, tinh cất, pha chế các loại rượu mạnh, sản xuất rượu vang, đồ uống không cồn, nước khoáng; sản xuất, mua bán vật tư, thiết bị, nguyên vật liệu ngành bia, rượu, nước giải khát; kinh doanh khách sạn, dịch vụ nhà hàng, ăn uống; kinh doanh vận tải hàng hoá; kinh doanh nông, lâm, thủy sản; kinh doanh vật liệu xây dựng; kinh doanh phân bón, hoá chất.

Những tác động đến từ Nghị định 100/2019/NĐ-CP, đại dịch Covid 19 và biến động tiêu cực của tình hình kinh tế - chính trị thế giới đã tạo ra động lực để Habeco Trading 89 nghiên cứu và cho ra mắt các dòng sản phẩm mới, bao gói tiện dụng, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

Các hoạt động truyền thông, marketing thương hiệu và các sản phẩm của Habeco Trading 89 cũng được đẩy mạnh trên nền tảng số - kênh truyền thông tiếp cận người tiêu dùng hiệu quả nhất hiện nay. Cùng với đó, các hoạt động giới thiệu sản phẩm tại điểm bán, chương trình khuyến mại với giá trị giải thưởng lớn cũng được Habeco Trading 89 đẩy mạnh vào dịp cuối năm, thu hút nhiều tầng lớp người tiêu dùng tham gia.

Cùng với việc đổi mới công nghệ thân thiện với môi trường, chiến lược phát triển bền vững được Habeco Trading 89 cụ thể hóa qua các hoạt động vì cộng đồng và môi trường mà doanh nghiệp góp mặt.

Habeco Trading 89 luôn tích cực thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa, từ thiện xã hội với hiệu quả cao và ngày càng thiết thực. Thực hiện chính sách đối người lao động theo đúng Bộ Luật Lao động và các quy định của Nhà nước, chú trọng cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, người lao động được tham gia các khóa đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ phù hợp với các nhóm đối tượng học viên, cụ thể theo từng chức danh, vị trí công việc.

### 8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2025, dự báo ngành bia sẽ tiếp tục đối mặt thách thức lớn khi Nghị định 168 chính thức có hiệu lực từ đầu năm với việc tăng hạng mức xử phạt kèm theo các hình thức xử lý nghiêm khắc hơn với những người vi phạm nồng độ cồn khi tham gia giao thông.

Bên cạnh đó, việc xem xét tăng thuế tiêu thụ đặc biệt với sản phẩm bia, rượu khả năng cũng sẽ ảnh hưởng đến thị trường bia, rượu. Dự thảo luật này đã được trình Quốc hội trong kỳ họp tháng 10/2024 và dự kiến sẽ được thông qua tại kỳ họp tháng 5/2025, bắt đầu áp dụng từ đầu năm 2026.

Việc tăng thuế tiêu thụ đặc biệt có thể tác động đến lợi nhuận của các doanh nghiệp ngành bia nhưng chỉ trong ngắn hạn, sau đó ngành sẽ nhanh chóng trở lại tăng trưởng bởi một số lý do: (i) Thứ nhất là do yếu tố văn hóa nên rượu, bia không chỉ đơn thuần là đồ uống mà còn là thói quen của nhiều người, không thể thiếu trong các buổi tiệc hay gặp mặt; (ii) Thứ hai là xu hướng tiêu dùng, hành vi tiêu dùng không chỉ chịu tác động bởi giá sản phẩm mà còn có những yếu tố khác như nhân khẩu học, vùng miền, văn hóa; và (iii) Thứ ba các công ty có thể chủ phát triển các sản phẩm mới như bia không cồn, bia có nồng độ cồn thấp phù hợp xu hướng tiêu dùng của khách hàng.

**9. Chính sách đối với người lao động**

**9.1. Số lượng lao động trong Công ty**

Số lượng người lao động của công ty tại thời điểm 31/12/2023 và 31/12/2024 cụ thể như sau:

**Bảng 12. Bảng cơ cấu lao động của Công ty**

*Đvt: Người*

STT	Trình độ	31/12/2023	31/12/2024
1	Trình độ trên Đại học	6	6
2	Trình độ Đại học	49	53
3	Trình độ Cao đẳng	12	14
4	Trình độ Trung cấp/Nghề	28	24
5	Lao động phổ thông	39	28
	<b>Tổng số</b>	<b>134</b>	<b>125</b>

*(Nguồn: Habeco Trading 89)*

**9.2. Chính sách đối với người lao động**

**Bảng 13. Bảng thu nhập bình quân của Công ty**

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Thu nhập bình quân (triệu đồng/tháng)	12.1	12.8

*(Nguồn: Habeco Trading 89)*

Mặc dù có những khó khăn chung về tình hình kinh tế tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty, song công ty vẫn đảm bảo tiền lương cho người lao động trên cơ sở sắp xếp hợp lý nguồn nhân lực và tăng năng suất lao động, hạn chế việc thuê lao động thời vụ.

Công ty đã tiến hành tổ chức Hội nghị người lao động, và tổ chức ngày hội gia đình để tăng tính đoàn kết, gắn bó giữa tập thể và gia đình cán bộ công nhân viên trong công ty.

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định nhà nước cũng như quy chế của Công ty.

## 10. Chính sách cổ tức

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh hàng năm có lãi, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Trong các năm qua Công ty luôn thực hiện chi trả đầy đủ cổ tức cho các cổ đông, cụ thể tình hình chi trả cổ tức của Công ty trong vòng 03 năm gần nhất như sau:

**Bảng 14. Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty trong vòng 03 năm gần nhất**

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Hình thức chi trả	Tiền mặt	Tiền mặt	Tiền mặt
Tỷ lệ	9,0%	10,0%	5,0%

(Nguồn: Habeco Trading 89)

## 11. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### ❖ Báo cáo về vốn điều lệ, tổng nguồn vốn và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích, quy định tại Điều lệ Công ty.

Vốn điều lệ và tổng nguồn vốn qua các năm của Công ty như sau:

**Bảng 15. Vốn điều lệ và tổng nguồn vốn của Công ty**

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
I	Vốn điều lệ	60.000	60.000
II	Tổng nguồn vốn	195.649	204.872
1	Nợ phải trả	108.620	118.774
-	Nợ ngắn hạn	108.620	65.016
-	Nợ dài hạn	-	53.758
2	Vốn chủ sở hữu	87.029	86.098
-	Vốn góp của chủ sở hữu	60.000	60.000
-	Quỹ đầu tư phát triển	20.800	20.800
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	6.229	5.298

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

❖ **Tình hình tài sản của Công ty**

Tình hình tài sản của Công ty qua các năm như sau:

**Bảng 16. Tình hình tài sản của Công ty**

*Dvt: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>64.583</b>	<b>65.889</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	24.035	13.116
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	16.300	24.973
4	Hàng tồn kho	22.851	25.693
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.397	2.107
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>131.066</b>	<b>138.983</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	71.626	110.421
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Tài sản dở dang dài hạn (*)	36.364	1.194
5	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
6	Tài sản dài hạn khác	23.076	27.368
<b>Tổng cộng tài sản</b>		<b>195.649</b>	<b>204.872</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)*

(\*) Tài sản dở dang dài hạn của Công ty tại thời điểm cuối năm 2024 là 1.194 triệu đồng giảm 36 lần so với đầu năm, đây là khoản chi phí hình thành tài sản cố định cụ thể là dây chuyền chiết keg KHS, tại cuối năm tài sản đã hình thành nên được ghi nhận tăng vào mục tài sản cố định của Công ty.

❖ **Trích khấu hao tài sản cố định**

Phương pháp khấu hao tài sản cố định: Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh. Tỷ lệ khấu hao phù hợp với chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ban hành kèm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 10/6/2013 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và khấu hao tài sản cố định”. Thời gian khấu hao cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

**Bảng 17. Thời gian khấu hao các tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2024**

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	05 – 25 năm

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Máy móc thiết bị	05 – 15 năm
Phương tiện vận tải	06 – 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	06 – 10 năm

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác, hiện Công ty không có bất cứ khoản nợ nào đến hạn hoặc quá hạn. Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc và đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế Giá trị gia tăng; thuế Tiêu thụ đặc biệt; thuế Xuất, Nhập khẩu; thuế Thu nhập doanh nghiệp; thuế Thu nhập cá nhân; thuế Tài nguyên và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành và không có khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn phải trả tính đến thời điểm 31/12/2024. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 như sau:

**Bảng 18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty**

Dvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
1	Thuế Giá trị gia tăng	13.670	994
2	Thuế Tiêu thụ đặc biệt	15.912	7.818
3	Thuế Xuất, Nhập khẩu	-	-
4	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.146	1.340
5	Thuế Thu nhập cá nhân	56	72
6	Thuế Tài nguyên	5	6
7	Tiền thuê đất	-	-
8	Các loại thuế khác	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>30.789</b>	<b>10.230</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ và quy định của pháp luật hiện hành. Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và do Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

**Bảng 19. Số dư các quỹ của Công ty qua các năm**

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.225	1.039
2	Quỹ đầu tư phát triển	20.800	20.800
<b>Tổng cộng</b>		<b>22.025</b>	<b>21.839</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

❖ **Tình hình công nợ hiện nay****Bảng 20. Các khoản phải thu của Công ty**

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>16.300</b>	<b>24.973</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.278	12.182
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	8.913	12.865
3	Phải thu ngắn hạn khác	189	6
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(80)	(80)
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>16.300</b>	<b>24.973</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

**Bảng 21. Các khoản phải trả của Công ty**

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>108.620</b>	<b>65.016</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	13.314	14.902
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.252	1.333
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	30.788	10.230
4	Phải trả người lao động	5.834	6.469
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	25
6	Phải trả ngắn hạn khác	56.207	7.717
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	23.301
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.225	1.039
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>53.758</b>
1	Phải trả dài hạn khác	-	53.758
<b>Tổng cộng</b>		<b>108.620</b>	<b>118.774</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)



❖ **Hàng tồn kho****Bảng 22. Số dư hàng tồn kho của Công ty**

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
1	Nguyên liệu, vật liệu	13.906	12.362
2	Công cụ, dụng cụ	4.152	9.236
3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.532	3.893
4	Thành phẩm	225	114
5	Hàng hóa	36	88
<b>Tổng cộng</b>		<b>22.851</b>	<b>25.693</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

**11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu****Bảng 23. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
<b>Chỉ số thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,59	1,01
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,38	0,62
<b>Chỉ số về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,56	0,58
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,25	1,38
<b>Chỉ số về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	1,40	1,30
Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	3,86	4,00
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	8,78	7,68
<b>Chỉ số về khả năng sinh lời</b>			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	%	1,66%	1,79%

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	2,33%	2,33%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	4,56%	5,39%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 của Công ty)

**12. Tài sản**

Giá trị tài sản của Công ty theo Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã kiểm toán của Công ty như sau:

**Bảng 24. Một số tài sản cố định lớn của Công ty tại ngày 31/12/2024**

*Đvt: Triệu đồng*

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
1.	Hệ thống thu hồi khí CO2	12.605	5.378	42,67%
2.	Máy lọc màng BMF	10.782	7.341	68,09%
3.	Máy chiết tự động 1L 2L (Zhongchen - CIMCO)	10.132	3.124	30,83%
4.	Hệ thống xay nghiền (Anfico 2017)	4.492	1.577	35,10%
5.	Nhà chứa tank lên men mở rộng 2017	3.908	2.441	62,47%
6.	Thiết bị lọc bia	3.727	357	9,58%
7.	Hệ thống xử lý nước thải mở rộng (CS 450 m3)	2.971	1.149	38,65%
8.	Hệ thống nhân và bảo quản men (Anfico 2017)	2.670	938	35,11%
9.	Hệ thống pha bia	2.597	249	9,58%
10.	Nhà máy sản xuất bia	2.549	918	36,00%
11.	Dây chuyền chiết keg 30-50L (công suất 100 keg/h)	2.537	174	6,85%
12.	Xe ô tô 7 chỗ Toyota Highlander (BKS 30E-37277)	2.431	258	10,62%
13.	Nhà kho số 02	2.322	619	26,67%
14.	Nhà kho số 03 - Xưởng chiết	2.322	1.161	50,00%
15.	Xe ô tô tải đông lạnh HINO (BKS: 89H-030.64)	2.296	1.722	75,00%
16.	Hệ thống bài khí nước	2.284	219	9,58%
17.	Máy rửa keg 1L-2L	2.200	1.467	66,67%
18.	Nhà chứa tank lên men	2.094	890	42,50%



STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
19.	Nhà kho số 05	2.001	534	26,67%
<b>Tổng cộng</b>		<b>76.920</b>	<b>30.515</b>	<b>39,67%</b>

(Nguồn: Habeco Trading 89)

**Bảng 25. Tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2024**

Đvt: Triệu đồng

Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	41.056	20.086	48,92%
Máy móc, thiết bị	251.320	78.627	31,29%
Phương tiện vận tải	22.774	11.560	50,76%
Dụng cụ quản lý	671	148	22,06%
<b>Tổng cộng</b>	<b>315.821</b>	<b>110.421</b>	<b>34,96%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

### 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh qua các năm cũng như tình hình kinh tế trong nước và thế giới, chiến lược phát triển của Công ty, Công ty dự kiến xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm 2025 như sau:

**Bảng 26. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức dự kiến năm 2025**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với trước
Doanh thu thuần (*)	Triệu đồng	260.830	262.164	0,51%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.669	5.264	12,74%
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	60.000	60.000	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,79%	1,86%	3,91%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,78%	8,77%	12,74%
Tỷ lệ cổ tức	%	5%	7%	40%

(Nguồn: Habeco Trading 89)

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua kế hoạch Doanh thu bán hàng năm 2025 là 279.914 triệu đồng, căn cứ số liệu quá khứ đối với khoản mục các khoản giảm trừ doanh thu, Công ty ước tính trị Doanh thu thuần trong năm 2025 của Công ty đạt được 262.164 triệu đồng.

Kết thúc quý I/2025, doanh thu thuần của Công ty đạt 32.364 triệu đồng, đạt 12,34% kế hoạch đặt ra. Kết thúc 3 tháng đầu năm 2025, Công ty hoạt động chưa có lãi, điều này phù hợp với đặc điểm kinh doanh có tính mùa vụ của Công ty, Công ty sẽ tập trung đẩy mạnh bán hàng vào 5 tháng hè cao điểm để bù đắp cho các khoảng thời gian còn lại trong năm. Với kết quả kinh doanh trong quá khứ đã đạt được qua các năm, Công ty tin tưởng rằng sẽ hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trong năm 2025.

### **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên**

#### **❖ Công tác thị trường:**

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch bán hàng với mức tăng trưởng tốt so với 2024;
- Giữ vững hệ thống phân phối trên các vùng địa bàn hiện có.
- Bám sát tình hình thực tế để đáp ứng linh hoạt trong việc bố trí sản xuất cũng như việc bán hàng đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Phát triển hệ thống phân phối gia tăng hiện diện hình ảnh cũng như các sản phẩm của công ty ở các khu vực như: Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh .... và các Tỉnh Phía Nam.
- Tiếp tục khai thác thêm thị trường mới cho các sản phẩm riêng của công ty như: keg 2 lít, 1 lít Inox chai pet.
- Lên phương án triển khai các sản phẩm mới của công ty như: Bia tươi Tháp Rót, bia lon giá rẻ...
- Tăng cường, bổ sung các vật dụng quảng cáo phù hợp với các sản phẩm bia hơi, bia tươi.
- Tăng cường triển khai hỗ trợ các điểm bán lớn, điểm bán hình ảnh như: Làm biển khung hộp đèn, Poster LED, ... để quảng bá các sản phẩm của Công ty và gia tăng sản lượng.
- Gắn chỉ số KPI cho nhân viên kinh doanh thị trường để đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ.
- Để tiếp tục mở rộng và phát triển thị trường trong khi công suất nhà máy không đảm bảo vào thời gian cao điểm ban lãnh đạo công ty đề xuất mua thêm bia thương mại để giữ khách hàng.
- Đề xuất phương án vận tải cho khách hàng ở những vùng thị trường tiềm năng.
- Xây dựng chiến dịch trên các kênh Marketing online như Tiktok, Fanpage, facebook...

#### **❖ Công tác sản xuất:**

Trọng tâm hoạt động sản xuất năm 2025 là thực hiện tốt công tác quản lý sản xuất, kỹ thuật chất lượng đảm bảo ổn định chất lượng từ nguyên liệu đầu vào đến bia thành phẩm với phạm vi quản lý chất lượng mở rộng từ trong sản xuất đến quá trình vận chuyển, lưu kho và chiết rót bia tại điểm bán:

- Tiếp tục triển khai bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị theo kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo máy móc thiết bị toàn nhà máy sẵn sàng cho sản xuất mùa cao điểm.
- Chuẩn bị nguyên vật liệu đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025.

- Cải tiến liên tục, rà soát tối ưu các quy trình và hướng dẫn vận hành, quản lý thiết bị nhằm vận hành máy móc thiết bị đảm bảo an toàn, khai thác máy móc hiệu quả, giảm chi phí sửa chữa, tiết kiệm năng lượng và góp phần ổn định chất lượng, hạn chế tối đa tỷ lệ sai lỗi của sản phẩm:
  - + Tiếp tục khảo sát và lên phương án triển khai giải pháp tiết kiệm năng lượng: Làm lạnh dịch nha 2 cấp.
  - + Khảo sát thử nghiệm sử dụng nguyên liệu thay thế là đại mạch nhằm giảm chi phí sản xuất.
  - + Duy trì thực hiện hiệu quả chương trình nâng cao năng suất, cải thiện môi trường làm việc an toàn 5S. Liên tục cập nhật và tối ưu các quy trình, hướng dẫn, biểu mẫu ... của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001/22000 nhằm thỏa mãn yêu cầu của khách hàng và tạo ra sản phẩm chất lượng ổn định đến người tiêu dùng.
  - + Tuân thủ tốt công tác bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an toàn tuyệt đối vệ sinh an toàn lao động trong sản xuất.
- Công tác đào tạo:
  - + Tiếp tục phối hợp với khối hành chính nhân sự, đề xuất triển khai đào tạo nâng cao năng lực quản lý cũng như nâng cao tay nghề cho đội ngũ cán bộ nhân viên toàn khối sản xuất.
  - + Tổ chức các buổi tham quan giao lưu học hỏi tại các công ty trong hệ thống tổng công ty HABECO...
- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới:
  - + Xây dựng tổng quan dự án sản xuất nước quả, nước ngọt từ quy mô phòng lab đến sản xuất công nghiệp.
  - + Hoàn thành quy trình sản xuất bia tươi thanh trùng nhanh.
- Dự án đầu tư:
  - + Triển khai lắp đặt và kết nối hệ thống thiết bị rửa két và hầm rửa keg 1L và 2L. Thời gian hoàn thành dự án và đưa vào vận hành sản xuất tháng 4 năm 2025.
- ❖ **Công tác tài chính:**
  - Quản lý và đảm bảo nguồn tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.
  - Các chế độ về sổ sách, báo cáo tài chính với cơ quan chức năng thực hiện đầy đủ.
  - Thực hiện nộp ngân sách đầy đủ.
- ❖ **Công tác lao động – tiền lương:**
  - Đảm bảo nguồn nhân lực cho sản xuất, cân đối lượng lao động năm 2025.
  - Xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng phù hợp với sự phát triển của công ty.
  - Hoàn thiện hệ thống thang bảng lương khuyến khích người lao động và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Trên cơ sở đó, đẩy mạnh công tác đào tạo phù hợp với sự phát



triển của công ty trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

**14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng**

Không có

**15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh****15.1. Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh**

- Nâng cao chất lượng quản trị, hoàn thiện hệ thống các quy chế quản trị nội bộ;
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế đã ban hành, xây dựng các quy chế mới phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty;
- Tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn sâu, có kinh nghiệm;
- Đẩy mạnh chiến lược phát triển thị trường, bảo vệ thương hiệu, phát triển hệ thống phân phối sản phẩm bia hơi của Công ty;
- Ban hành phương án kinh doanh, tăng năng lực sản xuất, mở rộng thị trường, tăng sản lượng tiêu thụ.

**15.2. Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

- Củng cố và giữ vững, phát triển thị trường bia hơi 30,50 lít;
- Đẩy mạnh và phát triển thị trường bia 2 lít, 1 lít, chai pet;
- Nghiên cứu sản phẩm mới phù hợp xu thế như bia không độ, nước giải khát...
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;
- Nâng cao chất lượng quản trị, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng;
- Đảm bảo đời sống, thu nhập và việc làm cho người lao động.

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty**

Không có.

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị**

**1.1. Danh sách Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Đăng Toàn	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Văn Việt	Thành viên HĐQT
3	Phạm Trung Kiên	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Quang Nghiệp	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
5	Dương Như Quang	Thành viên HĐQT
6	Phan Ngọc Anh	Thành viên HĐQT
7	Nguyễn Hải Quân	Thành viên HĐQT

**1.2. Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị**

**❖ Ông Nguyễn Đăng Toàn - Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Đăng Toàn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/11/1978
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: P222- C4, Giảng Võ, Ba Đình, Tp. Hà Nội
- CMND/CCCD: 0113110354, nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội, ngày cấp: 31/08/2011
- Số điện thoại liên lạc: (84 - 4) 2199 7488
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2001 - 04/2003	Kiểm toán Nhà nước Khu vực phía Bắc	Kiểm toán viên
04/2003 - 10/2008	Kiểm toán Nhà nước Khu vực I	Kiểm toán viên
04/2003 - 10/2008	Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành 6	Kiểm toán viên
10/2008 - 03/2010	Phòng Dự án CTCP Đầu tư và phát triển HABECO	Chuyên viên
10/2010 - 03/2019	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội- Hưng Yên 89	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2019 - 03/2021	Công Ty TNHH MTV Thương Mại HABECO	Giám đốc
	Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Hà Nội- Hưng Yên 89	Ủy viên HĐQT
03/2021 đến nay	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng:
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 185.500 cổ phần (tương đương 3,09% vốn điều lệ Công ty)
  - ✓ Sở hữu đại diện vốn cho Tổng CTCP Bia- Rượu – Nước giải khát Hà Nội: 180.000 cổ phần (tương đương 3,00% vốn điều lệ Công ty)
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):
    - + Nguyễn Đăng Tuấn (anh trai): sở hữu 50.000 cổ phần (tương đương 0,83% vốn điều lệ Công ty)
    - + Nguyễn Thị Minh Thu (chị dâu): sở hữu 5.000 cổ phần (tương đương 0,08% vốn điều lệ Công ty)
    - + Trương Thị Hoà (mẹ vợ): sở hữu 620.000 cổ phần (tương đương 10,33% vốn điều lệ Công ty)

- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng: Thù lao giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT.

❖ **Ông Nguyễn Văn Việt - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Việt
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/10/1948
- Nơi sinh: Phú Lâm – Tiên Du – Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 15- ngách 71/7, Linh Lang, Công Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- CMND/CCCD: 027048000168, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, ngày cấp: 15/03/2019
- Số điện thoại liên lạc: (84 - 4) 21399 7488
- Trình độ chuyên môn: Phó giáo sư, tiến sĩ



- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hiệp hội Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1972 - 1978	Viện Công nghiệp Thực phẩm	Cán bộ khoa học kỹ thuật
1978 - 1996	Viện Công nghiệp Thực phẩm	Phó Viện trưởng
1996 - 2002	Viện Nghiên cứu Rượu- bia	Viện trưởng
2002 - 2010	Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội	Tổng Giám đốc
2010 - 02/2019	Hiệp hội Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội	Chủ tịch
03/2019 đến nay	Hiệp hội Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội	Chủ tịch
	CTCP Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng:
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ Công ty)
  - ✓ Sở hữu đại diện vốn cho bà Trương Thị Hòa: 620.000 cổ phần (tương đương 10,33% vốn điều lệ Công ty)
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):
    - + Trương Thị Hoà (vợ): sở hữu 620.000 cổ phần (tương đương 10,33% vốn điều lệ Công ty)
    - + Nguyễn Đăng Toàn (con rể): sở hữu 185.500 cổ phần (tương đương 3,09% vốn điều lệ Công ty)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao giữ chức vụ thành viên HĐQT

❖ **Ông Phạm Trung Kiên - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Phạm Trung Kiên
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 05/04/1970
- Nơi sinh: Xã Bạch Sam, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 64 Ngõ 5, Tõ 8, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- CMND/CCCD: 013350289, nơi cấp: Công an TP Hà Nội, ngày cấp: 28/05/2011

105  
 PHÂN  
 MẠI  
 NỘI  
 89  
 NG

- Số điện thoại liên lạc: (84 - 4) 21399 7488
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư Công nghệ thực phẩm
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1993 - 11/2000	Phòng Kỹ thuật công nghệ - KCS, Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội	Kỹ sư
11/2000 - 06/2004	Phòng Kỹ thuật công nghệ - KCS, Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội	Phó trưởng phòng
07/2004 - 02/2016	Phòng Kỹ thuật công nghệ - KCS, Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội	Trưởng phòng
02/2016 - 7/2019	Phòng Kỹ thuật, Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Trưởng phòng
	CTCP Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89	Chủ tịch HĐQT
08/2019 - 02/2021	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Phó Tổng giám đốc
	CTCP Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89	Chủ tịch HĐQT
03/2021 đến nay	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Phó Tổng giám đốc
	CTCP Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ):
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần (tương đương 0,33% vốn điều lệ Công ty)
  - ✓ Sở hữu đại diện vốn cho Tổng CTCP Bia- Rượu – Nước giải khát Hà Nội: 120.000 (tương đương 2,00% vốn điều lệ Công ty)
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):
    - + Phạm Mai Khanh (con gái): sở hữu 60.000 cổ phần (tương đương 1,00% vốn điều lệ Công ty)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao giữ chức vụ thành viên HĐQT
- ❖ **Ông Nguyễn Quang Nghiệp - Thành viên HĐQT**
  - Họ và tên: Nguyễn Quang Nghiệp
  - Giới tính: Nam



- Ngày sinh: 21/10/1983
- Nơi sinh: Gia Lộc, Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Gia Khánh, Gia Lộc, Hải Dương
- CMND/CCCD: 030083001266, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL và DLQG, ngày cấp: 11/12/2015
- Số điện thoại liên lạc: (84 - 4) 2199 7488
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ thực phẩm
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2006 – 10/2007	Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	Nhân viên
10/2007 – 2/2014	Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	Trưởng ca
03/2014 - 06/2016	Công Ty Cổ phần Thương Mại Bia Hà Nội -Hung Yên 89	Phó phòng kỹ thuật
06/2016 - 01/2019	Công Ty Cổ phần Thương Mại Bia Hà Nội -Hung Yên 89	Trưởng phòng kỹ thuật
01/2019 - 03/2019	Công Ty Cổ phần Thương Mại Bia Hà Nội -Hung Yên 89	Phó giám đốc
03/2019 đến nay	CTCP Thương Mại Bia Hà Nội - Hung Yên 89	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 36.000 cổ phần (tương đương 0,60% vốn điều lệ Công ty)
  - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):
    - + Nguyễn Thị Kim Cúc (vợ): sở hữu 5.000 cổ phần (tương đương 0,08% vốn điều lệ Công ty)
    - + Nguyễn Văn Minh (anh trai): sở hữu 5.000 cổ phần (tương đương 0,08% vốn điều lệ Công ty)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao giữ chức vụ thành viên HĐQT

kiêm Giám đốc

❖ **Ông Dương Như Quang - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Dương Như Quang
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/7/1966
- Nơi sinh: Phường Tân Thành, TP Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phố Phúc Tân, Phường Tân Thành, TP Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình
- CMND/CCCD: 037066001460, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL và DLQG, ngày cấp: 25/04/2021
- Số điện thoại liên lạc: (84 - 4) 21399 7488
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công TNHH Hải Hà
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1984 - 1987	Phòng tham mưu lữ đoàn 202 – Quân đoàn 1	Bộ đội
1987- 1989	Trạm kiểm soát quân sự - Lữ đoàn 202 Quân đoàn 1	Trạm trưởng
1989 - 1990	Văn phòng Bộ tư lệnh - Quân đoàn 1	Cán bộ nghiệp vụ
1990 - 1993	Khách sạn chuyên gia Ninh Bình	Cán bộ nghiệp vụ
1993 - 2006	Chi nhánh bia Sài Gòn tại Ninh Bình	Trưởng chi nhánh
2006 - 2007	Công ty TNHH Hải Hà	Giám đốc
Từ 2007 đến nay	Công ty TNHH Hải Hà	Giám đốc
	Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Hà Nội -Hung Yên 89	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:(nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
  - ✓ Sở hữu đại diện vốn cho Công ty TNHH Hải Hà: 670.000 cổ phần (tương đương 11,17% vốn điều lệ Công ty)
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ Công ty)

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao giữ chức vụ thành viên HĐQT

❖ **Ông Phan Ngọc Anh - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Phan Ngọc Anh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/05/1974
- Nơi sinh: Hưng Vĩnh, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 19, lô 13, dãy B, Khu Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- CMND/CCCD: 040074000163, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH, ngày cấp: 25/4/2021
- Số điện thoại liên lạc: (84 - 4) 2199 7488
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - ✓ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Habeco
  - ✓ Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sản phẩm Thủy tinh Việt Nam
  - ✓ Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung
  - ✓ Thành viên Hội đồng Trường Đại học Công nghiệp Vinh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007 - 2015	Công ty Cổ phần Phương Đông Media	Chủ tịch HĐQT
01/01/2015 - 2017	Sản phẩm thủy tinh- thuộc Đảng ủy khối Công nghiệp Hà Nội	Bí thư chi bộ
	Công ty Cổ phần Phương Đông Media	Chủ tịch HĐQT
	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Habeco	Tổng Giám đốc
	Công ty Cổ phần Sản phẩm Thủy tinh Việt Nam	Ủy viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc
	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung;	Ủy viên HĐQT
	Trường Đại học Công nghiệp Vinh	Thành viên Hội đồng

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	Công ty CP Thương mại bia Hà Nội Hưng Yên 89	Ủy viên HĐQT
2018 - 05/2020	Sành sứ thủy tinh- thuộc Đảng ủy khối Công nghiệp Hà Nội	Bí thư chi bộ
	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Habeco	Tổng Giám đốc
	Công ty Cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam	Ủy viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc
	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung	Ủy viên HĐQT
	Trường Đại học Công nghiệp Vinh	Thành viên Hội đồng
	Công ty CP Thương mại bia Hà Nội Hưng Yên 89	Ủy viên HĐQT
06/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Habeco	Tổng Giám đốc
	Công ty Cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam	Ủy viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc
	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung	Ủy viên HĐQT
	Trường Đại học Công nghiệp Vinh	Thành viên Hội đồng
	Công ty cổ phần Thương mại bia Hà Nội Hưng Yên 89	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
  - ✓ Sở hữu đại diện vốn cho CTCP Sành Sứ Thủy Tinh Việt Nam: 1.200.000 cổ phần (tương đương 20,00% vốn điều lệ của Công ty)
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao giữ chức vụ thành viên HĐQT

❖ **Ông Nguyễn Hải Quân - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Hải Quân
- Giới tính: Nam



- Ngày sinh: 08/05/1974
- Nơi sinh: Quán Sứ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 69/173/68/147 tổ 56 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình Hà Nội
- CMND/CCCD: 001170000888, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL và DLQG, ngày cấp: 21/04/2014
- Số điện thoại liên lạc: (84 - 4) 2199 7488
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/1989 - 12/1993	Nhà máy Bia Hà Nội	Công nhân sản xuất
1/1994 - 6/2001	Công ty Bia Hà Nội	Công nhân
7/2001 - 11/2002	Công ty Bia Hà Nội	Nhân viên kho, công nhân điều khiển
12/2002 - 6/2003	Công ty Bia Hà Nội	Nhân viên giao nhận
7/2003 - 4/2004	Tổng công ty Bia - Rượu – Nước giải khát Hà Nội	Nhân viên giao nhận
5/2004 - 3/2007	Tổng công ty Bia - Rượu – Nước giải khát Hà Nội	Phụ thủ kho bia hơi
4/2007 - 12/2007	Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội	Phụ thủ kho bia hơi
01/2008 - 12/2008	Phòng Kế hoạch tổng hợp Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội	Chuyên viên
01/2009 - 12/2014	Phòng Kế hoạch tổng hợp Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội	Phó Phòng
01/2015 - 12/2016	Phòng Thị trường Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội	Trưởng phòng
01/01/2017 đến nay	Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội	Phó Giám đốc
Từ 8/2018 đến nay	CTCP Thương mại bia Hà Nội – Hưng Yên 89	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

- ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
- ✓ Sở hữu đại diện vốn cho CTCP Thương mại Bia Hà Nội: 750.000 cổ phần (tương đương 12,50% vốn điều lệ của Công ty)
- ✓ Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị

## 2. Ban kiểm soát

### 2.1. Danh sách Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Bá Ngọc	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Việt Dũng	Thành viên Ban kiểm soát

### 2.2. Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

#### ❖ Ông Nguyễn Tuấn Anh - Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Tuấn Anh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/06/1991
- Nơi sinh: Số 9, ngõ 2, Nguyễn Công Trứ, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 9, ngõ 2, Nguyễn Công Trứ, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội
- CMND/CCCD: 001091005147, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL và DLQG, ngày cấp: 03/03/2015
- Số điện thoại liên lạc: (84 - 4) 21399 7488
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2014 - 05/2021	CTCP Thương mại bia Hà Nội – Hưng Yên 89	Nhân viên phòng TT-BH



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2021 đến nay	CTCP Thương mại bia Hà Nội – Hưng Yên 89	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
  - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao giữ chức vụ Trưởng BKS

**❖ Ông Nguyễn Bá Ngọc - Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Nguyễn Bá Ngọc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/09/1989
- Nơi sinh: Xã Tràng Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: S103.2012A Khu đô thị Vinhomes smart city, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- CMND/CCCD: 186849779, nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An, ngày cấp: 15/07/2020
- Số điện thoại liên lạc: (84 - 4) 21399 7488
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá MHD
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2007 - 11/2011	Đại học Kinh tế quốc dân, chuyên ngành Kiểm toán	Sinh viên
11/2011 - 05/2021	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá MHD	Kiểm toán viên
06/2021 đến nay	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá MHD	Kiểm toán viên

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	CTCP Thương mại bia Hà Nội – Hưng Yên 89	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
  - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao giữ chức vụ Thành viên BKS

❖ **Ông Nguyễn Việt Dũng - Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Nguyễn Việt Dũng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/11/1994
- Nơi sinh: Xã Bùi Xá, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thôn Triều Đông, xã Bùi La Nhân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
- CMND/CCCD: 042094010856, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, ngày cấp: 10/05/2021
- Số điện thoại liên lạc: (84 - 4) 21399 7488
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên tài chính Tổng CTCP Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2011 - 05/2021	Tổng CTCP Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội	Chuyên viên tài chính
06/2021 đến nay	Tổng CTCP Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội	Chuyên viên tài chính
	CTCP Thương mại bia Hà Nội – Hưng Yên 89	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
  - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao giữ chức vụ Thành viên BKS

### **3. Ban Giám đốc**

#### **3.1. Danh sách Ban Giám đốc**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>
1	Nguyễn Quang Nghiệp	Giám đốc
2	Đào Thị Thu Hằng	Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
3	Phạm Ngọc Hà	Phó Giám đốc

#### **3.2. Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc**

##### **❖ Ông Nguyễn Quang Nghiệp – Giám đốc**

Đã trình bày tại mục Thành viên HĐQT.

##### **❖ Phó Giám đốc**

- Họ và tên: Đào Thị Thu Hằng
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 23/08/1979
- Nơi sinh: Chí Linh, Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 230A Ngõ 230 Đường Hoàng Mai - Tổ 38 – Phường Hoàng Văn Thụ - Quận Hoàng Mai – Thành phố Hà Nội
- CMND/CCCD: 030179008967, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, ngày cấp: 14/4/2021
- Số điện thoại liên lạc: (84 - 4) 2199 7488
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh và kế toán.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không



- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2002 - 11/2005	Công ty Cổ phần Sành Sứ Thủy Tinh Việt Nam	Kế toán
11/2005 - 02/2009	Công ty Cổ phần Sành Sứ Thủy Tinh Việt Nam	Kế toán trưởng
03/2009 - 03/2010	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89	Kế toán
04/2010 - 2018	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89	Kế toán trưởng
2018 đến nay	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89	Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần (tương đương 0,83% vốn điều lệ của Công ty)
  - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):
    - + Đào Tuấn Dũng (anh trai): sở hữu 6.000 cổ phần (tương đương 0,10% vốn điều lệ Công ty)
    - + Đào Thị Thu Hà (em gái): sở hữu 5.000 cổ phần (tương đương 0,08% vốn điều lệ Công ty)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao giữ chức vụ Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng

❖ **Phó Giám đốc**

- Họ và tên: Phạm Ngọc Hà
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/03/1976
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phòng 01 nhà A8, khu tập thể 8/3, phường Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- CMND/CCCD: 001076015224, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL và DLQG, ngày cấp: 27/03/2017
- Số điện thoại liên lạc: (84 - 4) 2199 7488



- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ hoá học
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật - KSC
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2000 - 08/2005	Viện nghiên cứu rượu bia nước giải khát	Nghiên cứu viên
09/2005 - 11/2009	Trường đại học Rennes1 (Thành phố Rennes Cộng hoà Pháp)	Sinh viên sau đại học
10/2010 - 09/2019	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89	Trưởng phòng Kỹ thuật - KCS
10/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89	Phó Giám đốc; Trưởng phòng. Kỹ thuật -KCS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:(nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
  - ✓ Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần (tương đương 0,33% vốn điều lệ của Công ty)
  - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
  - ✓ Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ của Công ty)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao giữ chức vụ Phó giám đốc

❖ **Bà Đào Thị Thu Hằng – Kế toán trưởng**

Đã trình bày tại mục Ban Giám đốc.

**4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

Công ty luôn chú trọng việc nâng cao công tác quản trị công ty bằng cách đưa ra kế hoạch kinh doanh cụ thể trong tương lai. Kế hoạch trước mắt là tập trung đào tạo nguồn nhân lực, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên Công ty nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn.

Công ty sẽ tiếp tục tuyển dụng nhân lực có đủ trình độ chuyên môn, năng lực, nhiệt tình công tác phù hợp theo ngành nghề Công ty đã, đang và sẽ hoạt động, đặc biệt trẻ hóa lực lượng lao động có kết hợp với một số cán bộ, nhân viên có trình độ, có năng lực công tác, kinh nghiệm làm việc.

Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, công nhân viên. Chính sách lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để



cán bộ, công nhân viên phát huy sáng tạo trong công việc.

Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức để tuân thủ quy định hiện hành về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Thực hiện nghiêm túc Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

**5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/Mối quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu tại ngày 20/3/2025	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 20/3/2025	
1	<b>Nguyễn Đặng Toàn</b>	<b>Chủ tịch HĐQT</b>	<b>185.500</b>	<b>3,09%</b>	
	Nguyễn Văn Tuyên	Bố	-	-	
	Đặng Thị Nguyệt	Mẹ	-	-	
	Nguyễn Văn Việt	Bố vợ	-	-	
	Trương Thị Hoà	Mẹ vợ	620.000	10,33%	
	Nguyễn Thu Nga	Vợ	-	-	
	Nguyễn Thu Hà	Chị vợ	-	-	
	Nguyễn Đặng Tuấn	Anh trai	50.000	0,83%	
	Nguyễn Thị Minh Thu	Chị dâu	5.000	0,08%	
	Nguyễn Thanh Phương	Con	-	-	
	Nguyễn Quý Phúc	Con	-	-	
	Tổng CTCP Bia- Rượu – Nước giải khát Hà Nội	Người đại diện vốn	180.000	3,00%	
	2	<b>Nguyễn Văn Việt</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>	-	-
		Nguyễn Văn Tiến	Bố	-	-
Ngô Thị Diễm		Mẹ	-	-	
Trương Quý Miễn		Bố vợ	-	-	
Trương Thị Đảng		Mẹ vợ	-	-	
Trương Thị Hoà		Vợ	620.000	10,33%	
Nguyễn Văn Thành		Em trai	-	-	
Nguyễn Thu Hà		Con	-	-	
Nguyễn Thu Nga		Con	-	-	
Nguyễn Đặng Toàn		Con rể	185.000	3,09%	
Trương Thị Hoà		Người đại diện vốn	620.000	10,33%	
3		<b>Phạm Trung Kiên</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>	<b>20.000</b>	<b>0,33%</b>
		Nguyễn Thị Mai Hạnh	Vợ	-	-
	Phạm Mai Khanh	Con gái	60.000	1,00%	

0270  
 TY CỔ P  
 JONG M  
 HÀ N  
 NG YÊN  
 M-T.HU

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/Mối quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu tại ngày 20/3/2025	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 20/3/2025
	Phạm Duy Tùng	Con trai	-	-
	Phạm Khắc Cự	Bố đẻ	-	-
	Bùi Thị Ty	Mẹ đẻ	-	-
	Phạm Khắc Trung	Anh trai	-	-
	Nguyễn Thị Thế	Chị dâu	-	-
	Phạm Hồng Quang	Anh trai	-	-
	Nguyễn Thị Hiền	Chị dâu	-	-
	Phạm Phú Cường	Anh trai	-	-
	Phạm Thị Hương	Chị dâu	-	-
	Nguyễn Văn Chiện	Bố vợ	-	-
	Chu Thị Hoàng Yến	Mẹ vợ	-	-
	Nguyễn Đức Tâm	Con rể		
	CTCP Bia Hà Nội – Kim Bài	Chủ tịch HĐQT		
	CTCP Bia Hà Nội – Thái Bình	Chủ tịch HĐQT		
	Tổng công ty CP Bia- Rượu – NGK Hà Nội	Người đại diện vốn	120.000	0,33%
<b>4</b>	<b>Nguyễn Quang Nghiệp</b>	<b>Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc</b>	<b>36.000</b>	<b>0,60%</b>
	Nguyễn Văn Quỳ	Bố	-	-
	Nguyễn Thị Xuyên	Mẹ	-	-
	Nguyễn Hữu Cương	Bố vợ	-	-
	Hà Thị Vĩnh	Mẹ vợ	-	-
	Nguyễn Thị Kim Cúc	Vợ	5.000	0.08%
	Nguyễn Ngọc Hà	Con	-	-
	Nguyễn Thu Thảo	Con	-	-
	Nguyễn Văn Minh	Anh trai	5.000	0.08%
	Nguyễn Thị Thu Hiền	Chị dâu	-	-
	Nguyễn Hữu Dương	Em vợ	-	-
<b>5</b>	<b>Dương Như Quang</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>	-	-
	Dương Như Chinh	Bố	-	-
	Đình Thị Cát	Mẹ	-	-
	Đình Văn Tích	Bố vợ	-	-
	Đình Thị Liễu	Mẹ vợ	-	-
	Đình Hồng Hà	Vợ	-	-



STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/Mối quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu tại ngày 20/3/2025	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 20/3/2025
	Dương Sơn Hải	Con	-	-
	Dương Lan Phương	Con	-	-
	Công ty TNHH Hải Hà	Người đại diện vốn	670.000	11,17%
<b>6</b>	<b>Phan Ngọc Anh</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>	-	-
	Phan Anh Đào	Bố	-	-
	Nguyễn Thị Loan	Mẹ	-	-
	Phan Thị Anh Yên	Chị	-	-
	Phan Thị Kim Oanh	Em gái	-	-
	Phan Ngọc Thành	Em trai	-	-
	Trịnh Thị Thu Hiền	Vợ	-	-
	Phan Anh Dũng	Con	-	-
	Phan Kevin Bảo Sơn	Con	-	-
	Trịnh Hữu Thắng	Bố vợ	-	-
	Tống Thị Minh	Mẹ vợ	-	-
	Trịnh Đức Thành	Anh vợ	-	-
	Công ty CP Sản Sứ Thủy Tinh Việt Nam	Người đại diện vốn	1.200.000	20,00%
<b>7</b>	<b>Nguyễn Hải Quân</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>	-	-
	Nguyễn Hữu Đức	Bố	-	-
	Phạm Thị Kim Loan	Mẹ	-	-
	Nguyễn Sĩ Năng	Bố vợ	-	-
	Đỗ Thị Thắng	Mẹ vợ	-	-
	Vợ Nguyễn Thanh Tú	Vợ	-	-
	Nguyễn Thảo Vi	Con	-	-
	Nguyễn Thảo Ngọc	Con	-	-
	Nguyễn Thị Thanh Bình	Chị gái	-	-
	Nguyễn Thị Hoàng Yên	Chị gái	-	-
	Nguyễn Đăng Vịnh	Anh rể	-	-
	Công ty CPTM Bia Hà Nội	Người đại diện vốn	750.000	12,50%
<b>8</b>	<b>Nguyễn Tuấn Anh</b>	<b>Trưởng BKS</b>	-	-
	Nguyễn Hữu Ứng	Bố	-	-
	Đào Thị Huệ	Mẹ	-	-
	Nguyễn Quang Quân	Bố vợ	-	-



STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/Mối quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu tại ngày 20/3/2025	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 20/3/2025
	Nguyễn Thị Khương	Mẹ vợ	-	-
	Nguyễn Thị Hải Yến	Vợ	-	-
	Nguyễn Như Ngọc	Con	-	-
	Nguyễn Đức Toàn	Con	-	-
	Nguyễn Thị Linh Hương	Em gái	-	-
	Nguyễn Quang Huân	Anh vợ	-	-
	Nguyễn Mạn Tuấn	Em vợ	-	-
<b>9</b>	<b>Nguyễn Bá Ngọc</b>	<b>Thành viên BKS</b>	-	-
	Nguyễn Bá Lâm	Bố	-	-
	Nguyễn Thị Hoa	Mẹ	-	-
	Nguyễn Cảnh Thành	Bố vợ	-	-
	Ngô Thị Hường	Mẹ Vợ	-	-
	Nguyễn Thị Hoa	Vợ	-	-
	Nguyễn Ngọc Khả Hân	Con	-	-
	Nguyễn Cát Tường	Con	-	-
	Nguyễn Thị Lan	Em gái	-	-
	Nguyễn Bá Sơn	Em trai	-	-
	Nguyễn Thị Hiền	Em gái vợ	-	-
	Nguyễn Cảnh Tiến	Em trai vợ	-	-
<b>10</b>	<b>Nguyễn Việt Dũng</b>	<b>Thành viên BKS</b>	-	-
	Nguyễn Văn Trung	Bố	-	-
	Nguyễn Thị Thu Hương	Mẹ	-	-
	Bùi Ngọc Triu	Bố vợ	-	-
	Hoàng Thị Vân	Mẹ vợ	-	-
	Bùi Thùy Linh	Vợ	-	-
	Nguyễn Tuệ Đăng	Con	-	-
	Nguyễn Việt Hoài	Em trai	-	-
<b>11</b>	<b>Đào Thị Thu Hằng</b>	<b>Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng</b>	<b>50.000</b>	<b>0,83%</b>
	Đào Sỹ Hào	Bố	-	-
	Vũ Thị Băng	Mẹ	-	-
	Sái Văn Sang	Bố chồng	-	-
	Trần Thị Mỡ	Mẹ chồng	-	-
	Sái Anh Khoa	Chồng	-	-
	Sái Hà Phương	Con	-	-



STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/Mối quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu tại ngày 20/3/2025	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 20/3/2025
	Sái Đào Khánh Hùng	Con	-	-
	Sái Hà Anh	Con	-	-
	Đào Tuấn Dũng	Anh trai	6.000	0,10%
	Đào Thị Thu Hà	Em gái	5.000	0,08%
12	<b>Phạm Ngọc Hà</b>	<b>Phó Giám đốc</b>	<b>20.000</b>	<b>0,33%</b>
	Phạm Ngọc Ánh	Bố	-	-
	Nguyễn Thị Chuyên	Mẹ	-	-
	Ngô Quang Tân	Bố vợ	-	-
	Nguyễn Thị Thông	Mẹ vợ	-	-
	Ngô Thị Giang	Vợ	-	-
	Phạm Bảo Chi	Con	-	-
	Phạm Ngọc Hải	Em trai	-	-

**6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định**

Căn cứ theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP TM Bía Hà Nội	Cổ đông lớn
Tổng Công ty CP Bía Rượu NGK Hà Nội	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Hải Hà	Cổ đông lớn
Công ty CP VINACEGLASS	Cổ đông lớn
Trương Thị Hòa	Cổ đông lớn

Các bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (VND)	
		Năm nay	Năm trước
Công ty CP TM Bía Hà Nội	Chia cổ tức	525.000.000	825.000.000
Tổng Công ty CP Bía Rượu NGK Hà Nội	Mua hàng	4.280.520.500	3.395.814.000
	Phi lixang	4.865.238.200	5.298.854.057
	Nhận tiền thưởng	400.000.000	450.000.000
	Chia cổ tức	210.000.000	330.000.000
Công ty TNHH Hải Hà	Chia cổ tức	469.000.000	737.000.000
Công ty CP VINACEGLASS	Chia cổ tức	840.000.000	1.320.000.000
Trương Thị Hòa	Chia cổ tức	434.000.000	647.900.000

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Cuối năm	Đầu năm
<b>Phải thu khách hàng (TM V.2)</b> Tổng Công ty CP Bía Rượu NGK Hà Nội	8.650.076.176	6.465.849.844
<b>Phải trả người bán (TM V.11)</b> Tổng Công ty CP Bía Rượu NGK Hà Nội	863.976.477	784.834.998



III. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. **Phụ lục II:** Điều lệ công ty
3. **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Hưng Yên, ngày 19 tháng 05 năm 2025

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT *th*



NGUYỄN QUANG NGHIỆP

